



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000002	1301010673	Hà Phương	An	11/11/2007	TC13A	01		7,0	01	An	40
2	000003	1301010682	Hà Hoàng	Anh	27/03/2007	TC13A	01		7,5	02	Anh	78
3	000004	1301011864	Lại Văn	Anh	21/11/2007	TC13A	01		6,5	03	Anh	16
4	000005	1301011869	Nguyễn Đỗ Mai	Anh	23/06/2007	TC13A	01		8,0	04	Anh	15
5	000006	1301011873	Nguyễn Thị Mai	Anh	20/01/2007	TC13A	01		9,0	05	Anh	04
6	000007	1301010694	Quản Nguyễn Quỳnh	Anh	09/12/2007	TC13A	01		9,8	07	Anh	02
7	000008	1301010696	Vũ Tiến	Anh	12/12/2006	TC13A	01		4,0	06	Anh	03
8	000009	1301011877	Lưu Minh	Ánh	14/06/2007	TC13A	01		9,5	08	Anh	01
9	000010	1301010698	Nguyễn Ngọc	Ánh	10/10/2007	TC13A	01		7,5	12	Anh	09
10	000011	1301011883	Nguyễn Ngọc	Châm	21/12/2007	TC13A	01		7,5	10	Châm	11
11	000012	1301011495	Đỗ Bảo	Châu	31/08/2007	TC13A	01		8,0	18	Châu	22
12	000013	1301012040	Hoàng Mai	Chi	05/12/2007	TC13A	01		10	13	Chi	13
13	000014	1301010709	Phạm Thị Hà	Chi	11/09/2007	TC13A	01		5,5	14	Chi	14
14	000015	1301010711	Nguyễn Quang	Cường	22/01/2004	TC13A	01		10	24	Cường	30
15	000016	1301010718	Nguyễn Tiến	Đạt	09/06/2003	TC13A	01					ĐK
16	000017	1301011889	Vũ Hồng	Đức	22/11/2007	TC13A	01		8,0	11	Đức	10
17	000018	1301010730	Đoàn Thị Phương	Dung	02/09/2007	TC13A	01		4,0	17	Dung	23
18	000019	1301011890	Đỗ Quang	Dũng	01/01/2007	TC13A	01					ĐK
19	000020	1301011891	Đào Xuân	Dương	25/11/2007	TC13A	01		8,0	23	Dương	25
20	000021	1301010735	Ngô Thái	Dương	01/08/2007	TC13A	01					ĐK
21	000022	1301010736	Nông Thùy	Dương	20/10/2006	TC13A	01		8,5	09	Dương	12
22	000023	1301010741	Lưu Hương	Giang	25/07/2007	TC13A	01		5,0	16	Giang	24
23	000024	1301010743	Nguyễn Thị Châu	Giang	25/11/2007	TC13A	01		9,0	19	Giang	19
24	000025	1301010744	Nguyễn Thị Trà	Giang	24/02/2007	TC13A	01		9,0	22	Giang	26
25	000026	1301010746	Phạm Thị Hà	Giang	04/04/2007	TC13A	01		8,5	20	Giang	27
26	000027	1301010752	Đặng Nguyễn Bảo	Hân	13/06/2007	TC13A	01		5,5	21	Hân	28
27	000028	1301011897	Hoàng Thị Kim	Hiền	15/10/2007	TC13A	01		8,0	25	Hiền	30
28	000029	1301010758	Đỗ Phương	Hoa	28/08/2005	TC13A	01					
29	000030	1301010761	Phạm Quang	Hùng	21/08/2007	TC13A	01		4,0	26	Hùng	17
30	000031	1301010764	Mạc Thị Quỳnh	Hương	20/12/2007	TC13A	01		8,5	15	Hương	59

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 2

Ngày 7 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Chinh Nguyễn Dương Hùng



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000032	1301011906	Đỗ Quang	Huy	21/02/2007	TC13A	01					ĐK
2	000033	1301010776	Nguyễn Trần Khánh	Huyền	18/05/2006	TC13A	01		6,0	01	shyao	
3	000034	1301011911	Lê Duy	Kỳ	22/11/2005	TC13A	01		8,8	02	Kỳ	
4	000035	1301011912	Bùi Khánh	Linh	30/10/2006	TC13A	01		4,8	03	Linh	
5	000036	1301011914	Hoàng Diệu	Linh	17/11/2004	TC13A	01		5,3	04	Xuân	
6	000037	1301012026	Ngô Quốc	Linh	03/07/2007	TC13A	01		4,8	05	linh	
7	000038	1301011916	Nguyễn Diệu	Linh	21/04/2007	TC13A	01		9,5	20	de	
8	000039	1301010795	Nguyễn Ngọc	Linh	04/11/2007	TC13A	01		9,5	07	AF	
9	000040	1301010801	Phạm Yến	Linh	11/09/2007	TC13A	01		9,5	08	guk	
10	000041	1301010804	Võ Thị Thảo	Linh	04/05/2007	TC13A	01		5,0	21	h/2	
11	000042	1301011921	Vũ Thị Khánh	Ly	13/08/2007	TC13A	01		7,5	14	ly	
12	000043	1301011923	Nông Hồng	Mai	28/09/2006	TC13A	01		6,5	13	Mai	
13	000044	1301011927	Đặng Trần Thu	Minh	06/10/2007	TC13A	01					ĐK
14	000045	1301010814	Lê Quang	Minh	29/12/2007	TC13A	01		7,8	12	Muoi	
15	000046	1301010819	Lưu Thị Trà	My	26/07/2007	TC13A	01		8,0	11	Sh	
16	000047	1301010826	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	21/09/2007	TC13A	01		9,5	09	Ngân	
17	000048	1301011935	Lưu Thị Hồng	Ngát	11/08/2006	TC13A	01		7,0	10	h/2	
18	000049	1301010833	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/02/2007	TC13A	01		7,5	15	Sh	
19	000050	1301010837	Đinh Trung	Nhật	07/12/2007	TC13A	01		3,5	16	Nhật	
20	000051	1301010839	Doãn Yến	Nhi	30/05/2007	TC13A	01		3,3	20	chuo	
21	000052	1301011940	Lương Duy	Phan	06/08/2007	TC13A	01		5,5	25	Phan	
22	000053	1301011941	Võ Thị Hồng	Phúc	03/04/2007	TC13A	01		5,5	19	Phúc	
23	000054	1301012038	Nguyễn Văn	Quang	26/01/2007	TC13A	01		9,0	26	Quang	
24	000055	1301010856	Đặng Thúy	Quỳnh	01/02/2007	TC13A	01		Muoi	17	Quỳnh	
25	000056	1301012027	Nguyễn Văn Hải	Tâm	22/04/2007	TC13A	01					ĐK
26	000057	1301010868	Nguyễn Đức	Thắng	24/07/2007	TC13A	01					Vàng
27	000058	1301010870	Nguyễn Phúc	Thanh	27/06/2007	TC13A	01		9,5	18	Sh	
28	000059	1301010874	Chu Thanh	Thảo	29/06/2007	TC13A	01		8,5	24	Thảo	
29	000060	1301010883	Quách Thị	Thảo	27/08/2007	TC13A	01		9,3	23	Thảo	
30	000061	1301010885	Vũ Thị Thu	Thảo	06/04/2006	TC13A	01		8,0	22	T. Thảo	

Tổng số sinh viên dự thi: 26.....

Tổng số tờ giấy thi: 26.....

Tổng số biên bản: 1.....

Ngày 07 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Minh Nam Nguyễn Thị Đào



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000062	1301011951	Bùi Anh	Thư	06/10/2007	TC13A	01		10	01	Thư	
2	000063	1301010894	Trần Nguyễn Hồng	Thương	28/01/2007	TC13A	01		4,5	02	Thương	
3	000064	1301010895	Nguyễn Diệu	Thúy	14/03/2007	TC13A	01		9,5	03	Thúy	
4	000065	1301011956	Đặng Thị Thuý	Trâm	12/04/2007	TC13A	01		6,0	04	Trâm	
5	000066	1301010899	Đặng Quỳnh	Trang	30/08/2007	TC13A	01		7,5	05	Trang	
6	000067	1301010902	Nguyễn Thùy	Trang	13/01/2007	TC13A	01		9,5	06	Trang	
7	000068	1301011987	Phạm Thị Huyền	Trang	18/08/2007	TC13A	01		7,5	07	Trang	
8	000069	1301012039	Trịnh Đức	Trong	20/11/2007	TC13A	01		3,0	08	Trong	
9	000070	1301011637	Vũ Hoàng	Trung	22/08/2007	TC13A	01		7,0	09	Trung	
10	000071	1301010913	Nguyễn Trọng	Tú	25/08/2004	TC13A	01		4,5	10	Tú	
11	000072	1301012032	Nguyễn Thị	Tuyết	23/09/2007	TC13A	01		4,5	11	Tuyết	
12	000073	1301010921	Đoàn Quốc	Việt	25/12/2007	TC13A	01		4,0	12	Việt	
13	000074	1301010926	Lăng Hải	Vy	22/09/2007	TC13A	01		8,0	13	Vy	
14	000075	1301010928	Nguyễn Thị	Xuân	18/12/2007	TC13A	01		8,0	14	Xuân	
15	000076	1301010676	Bùi Hoàng Quang	Anh	10/12/2007	TC13B	02		7,0	15	Anh	
16	000077	1301010679	Đào Minh	Anh	27/11/2007	TC13B	02		9,5	16	Anh	
17	000078	1301011863	Đào Việt	Anh	23/05/2007	TC13B	02		4,0	30	Anh	
18	000079	1301010684	Hoàng Tuấn	Anh	14/08/2007	TC13B	02		8,0	17	Anh	
19	000080	1301010685	Lương Ngô Phương	Anh	15/11/2007	TC13B	02		6,5	18	Anh	
20	000081	1301010688	Nguyễn Như Duy	Anh	17/10/2007	TC13B	02		6,5	19	Anh	
21	000082	1301010690	Phạm Việt	Anh	27/11/2007	TC13B	02		9,5	20	Anh	
22	000083	1301011875	Trần Kiều	Anh	10/05/2007	TC13B	02		8,0	21	Anh	
23	000084	1301010697	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2007	TC13B	02		9,5	28	Anh	
24	000085	1301010699	Phùng Minh	Ánh	01/12/2007	TC13B	02		2,5	22	Anh	
25	000086	1301010705	Phạm Thị Ngọc	Châm	27/08/2007	TC13B	02		9,5	23	Anh	
26	000087	1301010707	Vũ Thị Diệu	Châu	07/09/2007	TC13B	02		2,0	29	Châu	
27	000088	1301011884	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	09/12/2007	TC13B	02		1,5	24	Chi	
28	000089	1301010710	Phùng Thị Yến	Chi	19/01/2007	TC13B	02		5,0	25	Chi	
29	000090	1301010726	Nguyễn Việt Anh	Đức	19/01/2007	TC13B	02		9,5	26	Đức	
30	000091	1301011888	Thiều Nguyễn Minh	Đức	27/10/2007	TC13B	02		4,5	27	Đức	

Tổng số sinh viên dự thi: 30.....

Tổng số tờ giấy thi: 30.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Liên

Nguyễn Thị Ngọc



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000092	1301010728	Vũ Xuân	Đức	27/12/2007	TC13B	02		7,8	15	Đức	
2	000093	1301010732	An Tiến	Dũng	18/06/2007	TC13B	02		3,5	06	DD	
3	000094	1301011755	Lê Tiến	Dũng	31/08/2007	TC13B	02		8,5	05	Đũng	
4	000095	1301011893	Nguyễn Quý	Dương	23/10/2006	TC13B	02					ĐK
5	000096	1301010740	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	27/09/2007	TC13B	02		9,0	04	Duyên	
6	000097	1301010742	Nguyễn Hà	Giang	23/10/2007	TC13B	02		9,0	03	Giang	
7	000098	1301010745	Phạm Thị Bích	Giang	07/05/2007	TC13B	02		5,3	20	Giang	
8	000099	1301010747	Phạm Văn	Giang	09/10/2007	TC13B	02		9,0	02	Giang	
9	000100	1301010754	Nguyễn Thị	Hậu	17/05/2007	TC13B	02		9,5	01	Hậu	
10	000101	1301010756	Hoàng Trung	Hiếu	24/02/2007	TC13B	02		6,8	12	Hiếu	
11	000102	1301010760	Ngô Văn	Hoàng	06/09/2007	TC13B	02					ĐK
12	000103	1301011904	Bàng Việt	Hưng	02/11/2007	TC13B	02		8,0	11	Hưng	
13	000104	1301010767	Ngô Khánh	Hường	30/09/2007	TC13B	02		7,5	10	Hưng	
14	000105	1301010772	Phạm Quang	Huy	24/09/2007	TC13B	02		3,5	09	Huy	
15	000106	1301010778	Ngô Đức	Khải	10/07/2007	TC13B	02		5,0	19	Khải	
16	000107	1301010783	Nguyễn Đức	Kiên	14/09/2007	TC13B	02		8,5	08	Kiên	
17	000108	1301010784	Đặng Nguyễn	Lâm	20/05/2007	TC13B	02		9,5	7	Lâm	
18	000109	1301010787	Bùi Thị Khánh	Linh	15/06/2007	TC13B	02		8,0	18	Linh	
19	000110	1301010790	Lại Hương	Linh	09/07/2007	TC13B	02		9,0	17	Linh	
20	000111	1301010793	Nguyễn Bảo	Linh	29/11/2007	TC13B	02		8,3	16	Linh	
21	000112	1301010798	Nguyễn Thùy	Linh	30/09/2007	TC13B	02		3,0	21	Linh	
22	000113	1301010802	Trịnh Hà	Linh	25/12/2007	TC13B	02		9,0	14	Linh	
23	000114	1301010809	Hoàng Thị Khánh	Ly	31/03/2007	TC13B	02		8,5	25	Ly	
24	000115	1301011928	Lâm Đình Bảo	Minh	19/08/2007	TC13B	02					ĐK
25	000116	1301011929	Phùng Văn Nhật	Minh	11/09/2007	TC13B	02		3,8	26	Minh	
26	000117	1301011931	Nguyễn Thị Trà	My	18/09/2007	TC13B	02		9,5	13	My	
27	000118	1301010827	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	29/12/2007	TC13B	02		6,0	26	Ngân	
28	000119	1301010832	Bùi Khánh	Ngọc	26/07/2007	TC13B	02		7,8	24	Ngọc	
29	000120	1301010834	Nguyễn Bích	Ngọc	13/09/2007	TC13B	02		7,3	23	Ngọc	
30	000121	1301011936	Nguyễn Thị	Nhật	24/05/2007	TC13B	02		9,5	22	Nhật	

Tổng số sinh viên dự thi:.....27

Tổng số tờ giấy thi:.....27

Tổng số biên bản:.....0

Ngày 07 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Kim Cương Nguyễn Thị Huyền



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000122	1301011937	Phạm Thị Bình	Nhi	12/08/2007	TC13B	02		9,5	31	Nhi	40
2	000123	1301010848	Nguyễn Đức	Phú	05/10/2007	TC13B	02		7,0	32	Phú	39
3	000124	1301011595	Đào Thị Hà	Phương	23/07/2007	TC13B	02		9,5	54	Phuog	29
4	000125	1301010849	Lương Thị Mai	Phương	20/09/2007	TC13B	02		midu	23	Phuong	16
5	000126	1301011945	Lương Nguyễn Diệu	Quyên	30/10/2007	TC13B	02		3,0	34	Quyên	15
6	000127	1301011946	Nguyễn Văn	Quyết	14/08/2003	TC13B	02					ĐK
7	000128	1301011947	Nguyễn Lưu Thiên	Sơn	08/12/2007	TC13B	02		8,0	35	Son	31
8	000129	1301010867	Lữ Quang	Thắng	14/11/2002	TC13B	02		9,0	36	Thang	3
9	000130	1301010869	Huỳnh Văn	Thanh	27/09/2007	TC13B	02		8,3	37	Thanh	2
10	000131	1301011948	Trần Tuấn	Thành	26/12/2007	TC13B	02		9,3	38	Thanh	1
11	000132	1301010877	Lê Vũ Thanh	Thảo	08/11/2007	TC13B	02		4,0	39	Thao	38
12	000133	1301010884	Vũ Thị Hương	Thảo	15/06/2007	TC13B	02		9,5	45	Thao	37
13	000134	1301010887	Đặng Văn	Thiện	28/08/2007	TC13B	02		3,5	57	Thien	30
14	000135	1301010889	Phan Hoài	Thu	13/09/2007	TC13B	02		midu	43	Thu	13
15	000136	1301010890	Đỗ Anh	Thư	18/11/2007	TC13B	02		7,8	44	Thư	14
16	000137	1301012017	Nguyễn Hoàng Thu	Thủy	05/04/2007	TC13B	02		midu	42	Thuy	12
17	000138	1301011958	Đàm Thị Hà	Trang	21/05/2002	TC13B	02		5,5	44	Trang	23
18	000139	1301010903	Phạm Thị Huyền	Trang	26/07/2007	TC13B	02		7,8	41	Trang	11
19	000140	1301010904	Phùng Mai	Trang	23/02/2007	TC13B	02		6,0	40	Trang	10
20	000141	1301011962	Trần Huyền	Trang	05/07/2007	TC13B	02		9,5	47	Trang	24
21	000142	1301010910	Nguyễn Thành	Trung	09/01/2007	TC13B	02		9,5	39	Trung	09
22	000143	1301012025	Đoàn Anh	Tú	22/07/2006	TC13B	02					ĐK
23	000144	1301010918	Phạm Hà Anh	Tuấn	06/07/2007	TC13B	02		9,0	49	Anh	22
24	000145	1301011965	Đào Long	Vũ	22/06/2007	TC13B	02		3,8	50	Long	21
25	000146	1301012004	Nguyễn Trịnh Minh	Vượng	01/09/2007	TC13B	02					ĐK
26	000147	1301011966	Nguyễn Hà	Vy	28/11/2007	TC13B	02		4,8	53	Vy	28
27	000148	1301010930	Nguyễn Thị Hải	Yến	31/01/2007	TC13B	02		9,8	51	Yen	19
28	000149	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	03					HP, ĐK
29	000150	1301011861	Hoàng Gia Bảo	An	04/10/2007	NH13A	03		7,5	52	An	29
30	000151	1301010677	Bùi Thị Minh	Anh	12/11/2007	NH13A	03		8,5	55	Anh	31
31	000152	1301010680	Đinh Huy Tuấn	Anh	24/03/2007	NH13A	03		9,8	56	Anh	32

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày tháng ... Năm 2021

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Ngọc Anh
Phạm Linh Chi



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000153	1301010681	Đỗ Đức	Anh	18/07/2007	NH13A	03		6,8	31	Anh	01
2	000154	1301011870	Nguyễn Hồng	Anh	16/08/2007	NH13A	03		8,3	32	Anh	02
3	000155	1301011871	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	09/12/2007	NH13A	03		7,0	33	Anh	03
4	000156	1301011977	Nguyễn Thị Lan	Anh	24/04/2007	NH13A	03		9,3	34	Anh	04
5	000157	1301010689	Nguyễn Trương Tuấn	Anh	30/12/2007	NH13A	03		8,5	41	Anh	09
6	000158	1301010691	Phạm Việt	Anh	26/07/2007	NH13A	03		4,0	43	Việt	10
7	000159	1301010692	Phí Quang	Anh	24/12/2007	NH13A	03		9,8	41	Phí	12
8	000160	1301010693	Phùng Việt	Anh	01/10/2007	NH13A	03		9,5	42	Anh	20
9	000161	1301010700	Bùi Hoàng	Bách	17/08/2007	NH13A	03		3,5	40	Bách	14
10	000162	1301010702	Nguyễn Ngọc	Bích	23/12/2007	NH13A	03		9,8	39	Bích	15
11	000163	1301011737	Đặng Đình	Bình	19/10/2007	NH13A	03		5,5	38	Bình	21
12	000164	1301010703	Nguyễn Thị Thanh	Bình	11/10/2007	NH13A	03		5,0	49	Bình	24
13	000165	1301010704	Vũ Đức	Bình	02/11/2007	NH13A	03		8,3	35	Bình	06
14	000166	1301011881	Vũ Ngọc Thanh	Bình	11/04/2007	NH13A	03		4,5	37	Bình	08
15	000167	1301011746	Nguyễn Như	Đại	24/06/2007	NH13A	03					ĐK
16	000168	1301010713	Trần Tâm	Đan	19/07/2007	NH13A	03		8,0	48	Đan	23
17	000169	1301010715	Phan Nguyễn Hải	Đăng	17/01/2007	NH13A	03					ĐK
18	000170	1301010719	Chu Thị Kiều	Diễm	11/08/2007	NH13A	03		3,5	45	Diễm	17
19	000171	1301011886	Nguyễn Khánh	Diệu	10/01/2007	NH13A	03		6,5	46	Diệu	18
20	000172	1301010723	Lê Minh	Đức	07/07/2007	NH13A	03		9,8	34	Đức	05
21	000173	1301010733	Nguyễn Xuân	Dũng	09/10/2007	NH13A	03		5,5	51	Dũng	26
22	000174	1301010734	Hoàng Thị Thùy	Dương	23/09/2007	NH13A	03		mười	52	Dương	29
23	000175	1301010737	Đỗ Đức	Duy	12/05/2007	NH13A	03		5,3	53	Duy	28
24	000176	1301010748	Đỗ Lê Quỳnh	Giao	13/02/2007	NH13A	03		mười	50	Giao	20
25	000177	1301010751	Nguyễn Ngọc	Hà	09/03/2007	NH13A	03		7,5	57	Hà	37
26	000178	1301010753	Lê Ngọc	Hân	24/06/2007	NH13A	03		7,0	58	Hân	13
27	000179	1301010755	Nguyễn Văn	Hậu	24/08/2007	NH13A	03		9,0	47	Hậu	22
28	000180	1301011899	Lê Tuấn	Hiền	23/01/2007	NH13A	03					ĐK
29	000181	1301010757	Nguyễn Thái	Hiếu	30/08/2007	NH13A	03		3,5	56	Hiếu	36
30	000182	1301010765	Trần Thị Tuyết	Hương	17/08/2007	NH13A	03		8,0	54	Hương	25
31	000183	1301010766	Trần Thu	Hương	16/03/2007	NH13A	03		4,5	55	Hương	27

Tổng số sinh viên dự thi: 28

Tổng số tờ giấy thi: 28

Tổng số biên bản: 0

Ngày ... tháng ... Năm ...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Chanh

Nguyễn Minh Nhật



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000184	1301010770	Trịnh Thu	Hường	15/02/2007	NH13A	03		9,5	38	Hường	01
2	000185	1301010773	Võ Lê	Huy	10/12/2007	NH13A	03		5,8	37	glor	02
3	000186	1301011908	Nguyễn Khánh	Huyền	20/01/2007	NH13A	03		8,0	36	thuy	03
4	000187	1301010779	Nguyễn Quang	Khải	15/12/2006	NH13A	03					ĐK
5	000188	1301010780	Trần Văn	Khang	31/08/2007	NH13A	03		3,5	35	Khang	04
6	000189	1301010781	Phạm Văn Quốc	Khánh	02/09/2007	NH13A	03		4,0	34	Khánh	34
7	000190	1301011913	Chu Ngô Gia	Linh	12/02/2007	NH13A	03		6,3	33	linh	06
8	000191	1301010791	Lê Mai	Linh	14/08/2007	NH13A	03		7,5	32	linh	07
9	000192	1301010792	Lê Thùy	Linh	13/06/2007	NH13A	03		9,0	31	linh	08
10	000193	1301011972	Nguyễn Hà	Linh	28/02/2007	NH13A	03		muoi	45	linh	16
11	000194	1301010794	Nguyễn Khánh	Linh	09/08/2007	NH13A	03		6,0	47	linh	23
12	000195	1301010800	Nguyễn Thủy	Linh	29/05/2007	NH13A	03		9,0	44	linh	14
13	000196	1301010807	Nguyễn Thành	Long	01/11/2007	NH13A	03		8,8	43	Long	13
14	000197	1301011922	Nguyễn Hiền	Mai	09/07/2007	NH13A	03		0,5 không năm	42	TP	12
15	000198	1301010813	Lê Hữu Quang	Minh	11/11/2007	NH13A	03		8,3	41	linh	11
16	000199	1301010816	Đỗ Thị Hà	My	15/03/2006	NH13A	03		6,0	40	My	10
17	000200	1301011933	Lê Lê	Na	09/12/2007	NH13A	03		8,5	39	linh	09
18	000201	1301010822	Khúc Thị Quỳnh	Nga	03/06/2004	NH13A	03		5,5	51	Nga	17
19	000202	1301010823	Phạm Quỳnh	Nga	28/12/2006	NH13A	03		0,5 không năm	50	Nga	19
20	000203	1301011995	Nguyễn Hạnh	Ngân	09/12/2007	NH13A	03					ĐK
21	000204	1301010831	Lê Minh	Nghĩa	14/07/2007	NH13A	03		9,0	56	Nghĩa	37
22	000205	1301010835	Vũ Minh	Ngọc	14/11/2007	NH13A	03		6,8	49	linh	20
23	000206	1301010836	Vũ Thị Thanh	Nhân	19/08/2007	NH13A	03		9,0	48	thanh	22
24	000207	1301010843	Nguyễn	Như Ý	18/09/2007	NH13A	03		9,0	46	linh	24
25	000208	1301012037	Lê Hà	Phương	04/12/2007	NH13A	03		5,0	58	Phương	35
26	000209	1301011944	Lò Lan	Phương	01/03/2007	NH13A	03		9,0	57	Phương	36
27	000210	1301011597	Nguyễn Thị Minh	Phương	21/12/2007	NH13A	03		3,5	52	linh	27
28	000211	1301010852	Tường Thị Hà	Phương	16/11/2007	NH13A	03		9,5	53	Phương	29
29	000212	1301011472	Phạm Minh	Quân	26/08/2007	NH13A	03		6,0	59	Quân	33
30	000213	1301010858	Nguyễn Hương	Quỳnh	15/05/2007	NH13A	03		3,5	54	Quỳnh	31
31	000214	1301010859	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/03/2007	NH13A	03		9,5	55	Quỳnh	32

Tổng số sinh viên dự thi: 29...

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 2

Ngày 07... tháng 01... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Kiều Oanh L
Lê Thị Phụng Hà



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000215	1301010860	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/09/2007	NH13A	03		3,5	31	Quỳnh	
2	000216	1301010862	Trương Như	Quỳnh	08/10/2007	NH13A	03		9,5	32	Quỳnh	
3	000217	1301010866	Hà Chiến	Thắng	02/05/2007	NH13A	03		muôn	34	Thắng	
4	000218	1301010871	Vũ Thanh	Thanh	21/05/2006	NH13A	03		8,5	33	Thanh	
5	000219	1301010872	Nguyễn Khiếu Phúc	Thành	21/05/2007	NH13A	03		3,0	45	Thành	
6	000220	1301010873	Cao Phương	Thảo	25/03/2007	NH13A	03		5,0	53	Thảo	
7	000221	1301010876	Lê Thị	Thảo	01/06/2007	NH13A	03		8,0	40	Thảo	
8	000222	1301010878	Nguyễn Phương	Thảo	30/05/2007	NH13A	03		4,5	52	Thảo	
9	000223	1301010879	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/12/2007	NH13A	03		6,5	38	Thảo	
10	000224	1301010886	Vũ Thu	Thảo	27/09/2006	NH13A	03		8,0	54	Thảo	
11	000225	1301010888	Nguyễn Gia	Thịnh	03/08/2007	NH13A	03		9,0	47	Thịnh	
12	000226	1301010893	Nguyễn Quang	Thuận	11/07/2007	NH13A	03		4,0	35	Thuận	
13	000227	1301010900	Giáp Thu	Trang	04/11/2007	NH13A	03		3,0	39	Trang	
14	000228	1301012024	Lã Huyền	Trang	20/02/2006	NH13A	03		4,5	48	Trang	
15	000229	1301011960	Lô Thị Huyền	Trang	30/11/2007	NH13A	03		7,5	55	Trang	
16	000230	1301011993	Phạm Thuý	Trang	23/01/2007	NH13A	03		6,0	49	Trang	
17	000231	1301011963	Lê Quý	Trung	20/06/2007	NH13A	03		3,0	37	Trung	
18	000232	1301010911	Phạm Thành	Trung	07/08/2007	NH13A	03		muôn	41	Trung	
19	000233	1301010912	Nguyễn Tuấn	Trường	17/02/2007	NH13A	03		9,5	42	Trường	
20	000234	1301010915	Trương Minh	Tú	15/10/2007	NH13A	03		7,0	43	Tú	
21	000235	1301010922	Trần Quốc	Việt	10/09/2007	NH13A	03		9,5 kỳ 1 năm	44	Việt	
22	000236	1301010923	Lương Thế	Vinh	27/05/2007	NH13A	03		3,0	46	Vinh	
23	000237	1301011967	Nguyễn Quang	Vinh	08/11/2007	NH13A	03		4,0	36	Vinh	
24	000238	1301010924	Đào Vương	Vũ	09/04/2007	NH13A	03		4,5	51	Vũ	
25	000239	1301010929	Nguyễn Bảo	Yến	05/09/2007	NH13A	03		7,5	50	Yến	
26	000240	1301010931	Vũ Hoàng	Yến	27/05/2007	NH13A	03		9,5	56	Yến	
27	000241	1301020934	Đặng Phương	Anh	25/09/2007	KD13A	04		9,5	58	Anh	
28	000242	1301020936	Đinh Thị Minh	Anh	29/01/2007	KD13A	04					Vắng
29	000243	1301020944	Hoàng Quỳnh	Anh	19/11/2007	KD13A	04					Vắng
30	000244	1301020950	Lê Quỳnh	Anh	13/12/2007	KD13A	04		7,5	57	Quỳnh	
31	000245	1301020955	Nguyễn Đức	Anh	11/10/2007	KD13A	04					Vắng

Tổng số sinh viên dự thi:.....28..

Tổng số tờ giấy thi:.....28..

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày .. tháng .. Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi T. M. Nguyễn
Đinh Thị Minh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000246	1301021485	Nguyễn Phương	Anh	27/01/2007	KD13A	04		7,5	67	Anh	
2	000247	1301020970	Phạm Thị Ngọc	Anh	29/10/2007	KD13A	04		8,5	66	Anh	
3	000248	1301020972	Trần Phương	Anh	06/02/2007	KD13A	04		7,0	65	Anh	
4	000249	1301020976	Trần Thị Phương	Anh	27/01/2007	KD13A	04		1,5	64	Anh	
5	000250	1301020980	Nguyễn Ngọc	Ánh	31/10/2007	KD13A	04		9,5	89	Ánh	
6	000251	1301020983	Trần Phương	Ánh	06/02/2007	KD13A	04		7,0	63	Ánh	
7	000252	1301020990	Vũ Diệu	Châu	04/01/2007	KD13A	04		7,5	62	Châu	
8	000253	1301020997	Nguyễn Yến	Chi	03/09/2006	KD13A	04		3,5	61	Chi	
9	000254	1301021003	Đào Thanh	Diễm	06/11/2007	KD13A	04					Vắng
10	000255	1301021504	Đỗ Thành	Doanh	09/10/2007	KD13A	04		2,5	73	Doanh	
11	000256	1301021507	Phan Thị Thanh	Dung	08/11/2007	KD13A	04		7,8	72	Dung	
12	000257	1301021019	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/05/2007	KD13A	04		9,5	83	Dương	
13	000258	1301021024	Đinh Hương	Giang	10/08/2007	KD13A	04		8,0	71	Giang	
14	000259	1301021032	Tạ Vân	Giang	13/09/2007	KD13A	04		8,0	70	Giang	
15	000260	1301021039	Phạm	Hà	19/03/2007	KD13A	04		5,3	69	Hà	
16	000261	1301021044	Vũ Đức	Hải	28/11/2007	KD13A	04		5,0	68	Hải	
17	000262	1301021051	Nguyễn Thị	Hiền	08/09/2007	KD13A	04		6,5	79	Hiền	
18	000263	1301021053	Lê Thị Thanh	Hiếu	15/07/2007	KD13A	04					Vắng
19	000264	1301021058	Bùi Khánh	Hoà	25/12/2007	KD13A	04		6,0	78	Hoà	
20	000265	1301021064	Trần Thị	Huê	08/12/2006	KD13A	04		7,5	80	Huê	
21	000266	1301021534	Lâu Khánh	Huyền	19/08/2007	KD13A	04		5,5	77	Huyền	
22	000267	1301021084	Đặng Thị Việt	Kiều	08/02/2007	KD13A	04		7,0	76	Kiều	
23	000268	1301021656	Vũ Thị Hương	Lan	26/11/2007	KD13A	04		5,5	88	Lan	
24	000269	1301021539	Trương Phạm Như	Lê	05/09/2007	KD13A	04		6,5	87	Lê	
25	000270	1301021095	Đào Phương	Linh	12/03/2007	KD13A	04		7,5	75	Linh	
26	000271	1301021100	Đỗ Phương	Linh	04/10/2007	KD13A	04		8,5	74	Linh	
27	000272	1301021106	Hoàng Khánh	Linh	16/06/2007	KD13A	04		9,5	86	Linh	
28	000273	1301021112	Nguyễn Mai	Linh	19/01/2007	KD13A	04		7,5	85	Linh	
29	000274	1301021119	Nguyễn Thùy	Linh	18/04/2007	KD13A	04		4,5	84	Linh	
30	000275	1301021127	Trịnh Thị Diệu	Linh	29/08/2007	KD13A	04		7,0	82	Linh	
31	000276	1301021133	Trần Vĩnh	Long	24/06/2007	KD13A	04		4,0	81	Long	

Tổng số sinh viên dự thi: 29....

Tổng số tờ giấy thi: 29.....

Tổng số biên bản: 1.....

Ngày 7... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Minh Nhật



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000277	1301021138	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/08/2007	KD13A	04		8,3	61	H	
2	000278	1301021560	Hoàng Ngọc	Mai	31/03/2007	KD13A	04		9,0	62	HH	
3	000279	1301021150	Phạm Văn	Minh	24/04/2007	KD13A	04		7,3	63	Minh	
4	000280	1301021157	Tô Trang	My	21/02/2007	KD13A	04		9,8	64	My	
5	000281	1301021163	Nguyễn Quỳnh	Nga	13/12/2007	KD13A	04		9,5	65	Nga	
6	000282	1301021976	Doãn Thị Tươi	Ngát	09/04/2007	KD13A	04		8,5	66	Ngát	
7	000283	1301021170	Nguyễn Minh	Ngọc	28/10/2007	KD13A	04		9,0	67	Ngọc	
8	000284	1301021176	Nguyễn Thảo	Nguyên	13/08/2007	KD13A	04		9,8	68	Nguyễn	
9	000285	1301021585	Bùi Yến	Nhi	16/08/2007	KD13A	04		7,3	90	Nhi	
10	000286	1301021189	Nguyễn Thị Yến	Nhi	31/07/2007	KD13A	04		9,8	75	Nhi	
11	000287	1301021589	Đàm Quỳnh	Như	05/11/2007	KD13A	04		6,0	74	Như	
12	000288	1301021591	Phạm Thị Kiều	Oanh	17/04/2007	KD13A	04		9,8	73	Oanh	
13	000289	1301021210	Lê Thị	Phương	15/10/2007	KD13A	04		9,3	72	Phường	
14	000290	1301021218	Vũ Thị Bích	Phương	27/05/2007	KD13A	04		8,5	71	Phượng	
15	000291	1301021603	Tạ Hồng	Quỳnh	30/12/2007	KD13A	04		9,3	70	Quỳnh	
16	000292	1301021231	Nguyễn Như	Quỳnh	25/08/2007	KD13A	04		7,8	69	Quỳnh	
17	000293	1301021239	Hoàng Nhật	Tân	19/05/2007	KD13A	04		8,8	76	Tân	
18	000294	1301021609	Đỗ Phương	Thanh	15/03/2006	KD13A	04		8,3	77	Thanh	
19	000295	1301021247	Trịnh Thị Thu	Thanh	22/08/2007	KD13A	04		8,8	78	Thanh	
20	000296	1301021253	Lê Diễm	Thảo	22/10/2007	KD13A	04		9,3	79	Thảo	
21	000297	1301021614	Nguyễn Thị Bích	Thảo	21/08/2007	KD13A	04		4,0	88	Thảo	
22	000298	1301021617	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	22/10/2007	KD13A	04		9,0	80	Thảo	
23	000299	1301021619	Đỗ Thị	Thêu	22/06/2007	KD13A	04		8,3	81	Thêu	
24	000300	1301021272	Nguyễn Thị Ánh	Thu	25/06/2006	KD13A	04		5,5	87	Thu	
25	000301	1301021953	Vũ Thị	Thương	26/06/2007	KD13A	04		5,0	88	Thương	
26	000302	1301021628	Đỗ Thị Thu	Trà	15/04/2006	KD13A	04		8,5	87	Trà	
27	000303	1301022003	Nguyễn Bảo	Trâm	15/09/2007	KD13A	04		9,8	86	Trâm	
28	000304	1301021298	Đỗ Thùy	Trang	25/07/2005	KD13A	04		9,0	85	Trang	
29	000305	1301021311	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/06/2007	KD13A	04		9,0	84	Trang	
30	000306	1301021635	Trần Thị	Trang	17/07/2007	KD13A	04		8,8	83	Trang	
31	000307	1301021324	Trần Anh	Tuấn	26/10/2006	KD13A	04		3,0	82	Tuấn	

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 07 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Minh Nam

Đỗ Thị Tươi



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000308	1301021330	Bùi Ánh	Vân	20/12/2007	KD13A	04		9,3	61	Vân	
2	000309	1301021340	Đinh Văn	Vũ	14/03/2007	KD13A	04		4,5	62	Vũ	
3	000310	1301021343	Hứa Vũ Chiêu	Xuân	11/07/2007	KD13A	04		8,0	63	Xuân	
4	000311	1301021650	Lê Phan Hải	Yến	11/10/2007	KD13A	04		9,8	64	Yến	
5	000312	1301020937	Đỗ Ngọc	Anh	06/05/2007	KD13B	05		6,5	65	Anh	
6	000313	1301021480	Hoàng Thị Vân	Anh	11/07/2007	KD13B	05		6,8	66	Anh	
7	000314	1301020951	Lê Thị Ngọc	Anh	30/06/2007	KD13B	05		7,0	67	Anh	
8	000315	1301020956	Nguyễn Duy	Anh	12/07/2007	KD13B	05		9,0	68	Anh	
9	000316	1301021486	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/07/2007	KD13B	05					vắng
10	000317	1301021986	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/05/2007	KD13B	05		7,5	69	Anh	
11	000318	1301020965	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	25/08/2007	KD13B	05		10	70	Ngọc	
12	000319	1301020971	Phan Thị Quỳnh	Anh	24/03/2007	KD13B	05		9,5	71	Anh	
13	000320	1301020977	Vũ Lan	Anh	19/03/2007	KD13B	05					ĐK
14	000321	1301022015	Trương Thị Ngọc	Ánh	28/07/2007	KD13B	05		7,5	72	Ánh	
15	000322	1301020991	Bùi Thị Linh	Chi	30/12/2007	KD13B	05		5,0	73	Chi	
16	000323	1301021496	Đàm Khánh	Chi	13/09/2007	KD13B	05		9,0	74	Chi	
17	000324	1301021498	Phạm Thị Yến	Chi	14/03/2007	KD13B	05		8,5	75	Chi	
18	000325	1301021971	Ngô Ánh	Diễm	29/07/2007	KD13B	05		9,8	76	Diễm	
19	000326	1301021505	Nguyễn Minh	Đức	03/09/2006	KD13B	05		9,5	77	Đức	
20	000327	1301021014	Nguyễn Tiến	Dũng	29/07/2007	KD13B	05		8,0	78	Dũng	
21	000328	1301021510	Nguyễn Thuý	Dương	13/04/2007	KD13B	05		6,0	79	Thuý	
22	000329	1301021990	Đỗ Kiên	Giang	15/11/2007	KD13B	05					ĐK
23	000330	1301021514	Đào Thị Thu	Hà	08/12/2007	KD13B	05		7,8	80	Hà	
24	000331	1301021040	Phạm Thu	Hà	05/11/2004	KD13B	05		9,3	81	Hà	
25	000332	1301021046	Bùi Thị Minh	Hằng	17/11/2007	KD13B	05		9,3	82	Hằng	
26	000333	1301021054	Trần Đăng	Hiếu	12/01/2007	KD13B	05		7,0	83	Hiếu	
27	000334	1301021059	Nguyễn Thu	Hòa	06/12/2007	KD13B	05		9,0	84	Hòa	
28	000335	1301021065	Hoàng Thị Thu	Huệ	02/05/2007	KD13B	05		6,5	85	Huệ	
29	000336	1301021071	Đặng Thị Thu	Hường	30/03/2005	KD13B	05					ĐK
30	000337	1301021075	Lê Thanh	Huyền	15/11/2007	KD13B	05		10	86	Huyền	
31	000338	1301021988	Hồ Duy	Khánh	11/12/2007	KD13B	05		9,5	87	Khánh	

Tổng số sinh viên dự thi: $26 + 1 = 27$

Tổng số tờ giấy thi: $26 + 1 = 27$

Tổng số biên bản: 27

Ngày 27 tháng 11 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Châu Nguyễn Thị Thuý



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000339	1301021537	Hoàng Thị Linh	Kiều	23/09/2007	KD13B	05					vắng
2	000340	1301021541	Nguyễn Thị	Liên	20/03/2007	KD13B	05		6,5	61	Lư	01
3	000341	1301021096	Đinh Thị Duy	Linh	28/07/2007	KD13B	05		9,5	62	linh	02
4	000342	1301021101	Đỗ Thị	Linh	27/08/2007	KD13B	05		9,5	64	Đ	03
5	000343	1301021109	Khuông Nguyễn Diệu	Linh	22/10/2007	KD13B	05		8,5	63	M	04
6	000344	1301021113	Nguyễn Ngọc	Linh	02/11/2007	KD13B	05		4,5	65	Linh	07
7	000345	1301021120	Phạm Khánh	Linh	03/02/2007	KD13B	05		7,0	89	Linh	31
8	000346	1301021124	Trần Mai	Linh	03/03/2007	KD13B	05					vắng
9	000347	1301021128	Vũ Ngọc Khánh	Linh	17/08/2007	KD13B	05		7,5	66	linh	09
10	000348	1301021134	Vương Thị	Lữ	02/04/2007	KD13B	05		7,5	67	Lữ	10
11	000349	1301021139	Phạm Khánh	Ly	02/10/2007	KD13B	05		8,5	88	ly	35
12	000350	1301021145	Nguyễn Ngọc	Mai	02/03/2007	KD13B	05		8,5	86	Mai	37
13	000351	1301021568	Trần Thu	Minh	28/05/2007	KD13B	05		9,5	68	Minh	13
14	000352	1301021158	Vũ Hà	My	29/12/2007	KD13B	05		9,0	69	My	14
15	000353	1301021571	Phùng Thanh	Nga	04/09/2007	KD13B	05		Mười	70	Nga	15
16	000354	1301021577	Đào Khánh	Ngọc	30/04/2007	KD13B	05		8,0	71	Ngọc	16
17	000355	1301021171	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	10/06/2007	KD13B	05		7,0	79	Ngọc	17
18	000356	1301021177	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2007	KD13B	05		8,5	78	Nguyễn	18
19	000357	1301021183	Đặng Thị Yến	Nhi	23/06/2007	KD13B	05		8,5	77	Nhi	19
20	000358	1301021190	Nguyễn Yến	Nhi	19/10/2007	KD13B	05		Mười	76	nhi	20
21	000359	1301021200	Lê Hồng	Nhung	15/12/2007	KD13B	05		9,5	75	Nhung	21
22	000360	1301021205	Đỗ Đình	Phát	29/01/2007	KD13B	05		8,0	74	Phát	22
23	000361	1301021212	Nguyễn Minh	Phương	04/04/2007	KD13B	05		9,0	73	Phương	23
24	000362	1301021219	Nguyễn Thị	Phượng	03/03/2004	KD13B	05		9,5	72	Phu	39
25	000363	1301021225	Vũ Thị	Quyên	05/08/2007	KD13B	05		5,0	80	Quyên	25
26	000364	1301021606	Nguyễn Như	Quỳnh	12/11/2007	KD13B	05		9,5	85	Quỳnh	40
27	000365	1301021240	Nguyễn Hữu	Thắng	12/06/2007	KD13B	05		8,0	87	Thắng	36
28	000366	1301021248	Cao Thị Phương	Thảo	09/10/2007	KD13B	05		Mười	81	Thảo	28
29	000367	1301021255	Lý Thanh	Thảo	30/12/2007	KD13B	05		5,0	82	Thảo	29
30	000368	1301022034	Quản Thanh	Thảo	06/12/2007	KD13B	05		8,0	83	Thảo	30
31	000369	1301021620	Nguyễn Thị	Thía	16/05/2007	KD13B	05		9,0	84	Thía	31

Tổng số sinh viên dự thi: 29.....

Tổng số tờ giấy thi: 29.....

Tổng số biên bản: 29.....

Ngày 07 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Liên

Nguyễn Như Quỳnh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000370	1301021273	Vũ Minh	Thu	04/11/2007	KD13B	05		9,0	96	Thu	
2	000371	1301021287	Mai Thu	Thủy	08/08/2007	KD13B	05		8,8	95	Thủy	
3	000372	1301021300	Hà Thị Kiều	Trang	21/11/2007	KD13B	05		miền	96	Trang	
4	000373	1301021633	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/07/2006	KD13B	05		9,0	92	Trang	
5	000374	1301022033	Quản Thanh	Trang	06/12/2007	KD13B	05		miền	97	Trang	
6	000375	1301021317	Vũ Huyền	Trang	11/04/2007	KD13B	05		2,0	98	Trang	
7	000376	1301021641	Nguyễn Mai	Tuyền	01/01/2007	KD13B	05		7,5	107	Tuyền	
8	000377	1301021331	Bùi Bích	Vân	11/12/2006	KD13B	05		8,0	99	Vân	
9	000378	1301021645	Nguyễn Thế	Vinh	07/03/2007	KD13B	05		2,5	93	Vinh	
10	000379	1301021975	Trịnh Thị	Xuân	09/11/2007	KD13B	05		miền	101	Xuân	
11	000380	1301021651	Lưu Ngọc	Yến	13/10/2007	KD13B	05		9,5	91	Yến	
12	000381	1301020938	Đỗ Phương	Anh	03/08/2007	KD13C	06		6,5	106	Anh	
13	000382	1301021481	Khương Quang	Anh	01/01/2006	KD13C	06					ĐK
14	000383	1301021968	Lương Thị Minh	Anh	01/01/2007	KD13C	06		8,5	120	Anh	Anh
15	000384	1301020957	Nguyễn Hải	Anh	21/07/2007	KD13C	06		7,5	116	Anh	
16	000385	1301021487	Nguyễn Quỳnh	Anh	06/06/2007	KD13C	06		3,0	106	Anh	
17	000386	1301020966	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	03/09/2007	KD13C	06		7,3	105	Anh	
18	000387	1301022001	Trần Minh	Anh	25/10/2007	KD13C	06		6,0	103	Anh	
19	000388	1301021492	Vũ Thị Lan	Anh	26/11/2007	KD13C	06		9,0	104	Anh	
20	000389	1301021736	Nguyễn Ngọc	Bảo	03/11/2007	KD13C	06		miền	108	Bảo	
21	000390	1301020992	Đặng Thị Khánh	Chi	22/07/2007	KD13C	06		9,0	111	Chi	
22	000391	1301020993	Đỗ Vũ Quỳnh	Chi	17/12/2007	KD13C	06		9,5	110	Chi	
23	000392	1301021499	Thẩm Yến	Chi	07/08/2007	KD13C	06		9,5	115	Chi	
24	000393	1301021004	Đào Ngọc	Diệp	25/11/2007	KD13C	06		8,3	102	Diệp	
25	000394	1301021009	Lê Thị Thùy	Dung	17/02/2007	KD13C	06		5,8	117	Dung	
26	000395	1301021016	Đỗ Thị	Dương	09/01/2007	KD13C	06		9,0	118	Dương	
27	000396	1301021020	Nguyễn Thùy	Dương	08/09/2007	KD13C	06		6,3	119	Dương	
28	000397	1301021025	Hồ Hương	Giang	11/12/2007	KD13C	06		8,5	112	Giang	
29	000398	1301021515	Đậu Thị Ngọc	Hà	24/07/2007	KD13C	06		7,8	113	Hà	
30	000399	1301021041	Phạm Thu	Hà	04/09/2005	KD13C	06		6,3	114	Hà	
31	000400	1301021047	Vũ Thu	Hằng	16/07/2005	KD13C	06		8,5	109	Hằng	

Tổng số sinh viên dự thi: 30

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 0

Ngày 07 tháng 11 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Minh Nam

Đỗ Thị Tuấn



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000401	1301021523	Hoàng Thu	Hiền	19/06/2007	KD13C	06		5,0	93	Hiền	
2	000402	1301021055	Bùi Yến	Hoa	24/11/2007	KD13C	06		7,5	91	Hoa	
3	000403	1301021060	Hoàng Tiến	Hoàng	29/10/2007	KD13C	06		6,0	101	Hoàng	
4	000404	1301021066	Đào Thị Lan	Hương	03/12/2007	KD13C	06		8,0	100	Hương	
5	000405	1301021072	Ngô Thị	Hường	30/09/2007	KD13C	06		9,0	99	Hường	
6	000406	1301021779	Lê Thị Thanh	Huyền	12/06/2007	KD13C	06		9,0	96	Huyền	
7	000407	1301021085	Nguyễn Thị	Lan	02/10/2007	KD13C	06		6,0	97	Lan	
8	000408	1301021542	Trịnh Thị Phương	Liên	02/07/2007	KD13C	06		10	106	Liên	
9	000409	1301021544	Đinh Thị Khánh	Linh	21/02/2007	KD13C	06		8,0	107	Linh	
10	000410	1301021102	Đỗ Thị Ngọc	Linh	27/04/2006	KD13C	06		7,0	108	Linh	
11	000411	1301021973	Lý Trúc	Linh	25/04/2007	KD13C	06		6,5	109	Linh	
12	000412	1301021114	Nguyễn Phương	Linh	05/04/2007	KD13C	06		3,5	105	Linh	
13	000413	1301021122	Phan Ngọc	Linh	24/11/2006	KD13C	06		2,0	104	Linh	
14	000414	1301021129	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2007	KD13C	06		9,0	103	Linh	
15	000415	1301022019	Chu Thị	Lương	12/11/2007	KD13C	06		6,0	102	Lương	
16	000416	1301021141	Chu Thị Tuyết	Mai	07/02/2007	KD13C	06		3,0	114	Mai	
17	000417	1301022016	Nguyễn Thị Phương	Mai	01/05/2007	KD13C	06		7,0	115	Mai	
18	000418	1301021151	Trần Tuấn	Minh	10/04/2007	KD13C	06		7,5	116	Minh	
19	000419	1301021159	Nguyễn Cẩm	Mỹ	28/11/2007	KD13C	06		7,5	117	Mỹ	
20	000420	1301021572	Bùi Thị	Ngân	11/07/2007	KD13C	06		8,0	113	Ngân	
21	000421	1301022000	Hoàng Gia	Ngọc	04/09/2007	KD13C	06		5,5	111	Ngọc	
22	000422	1301021172	Tạ Khánh	Ngọc	20/03/2007	KD13C	06		7,0	110	Ngọc	
23	000423	1301021178	Trần Như	Nguyệt	15/01/2007	KD13C	06		8,5	119	Nguyệt	
24	000424	1301021184	Đỗ Thị	Nhi	22/09/2007	KD13C	06		6,0	98	Nhi	
25	000425	1301021191	Phạm Trần Hải	Nhi	30/07/2007	KD13C	06		7,0	120	Nhi	
26	000426	1301021201	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/10/2007	KD13C	06		7,3	93	Nhung	
27	000427	1301021206	Nguyễn Minh	Phú	15/04/2007	KD13C	06		9,0	95	Phú	
28	000428	1301021214	Nguyễn Thị Hà	Phương	18/01/2007	KD13C	06		9,5	94	Phương	
29	000429	1301021602	Hoàng Quốc	Quân	24/10/2007	KD13C	06		2,0	118	Quân	
30	000430	1301021604	Nguyễn Như	Quyên	23/11/2007	KD13C	06		7,0	112	Quyên	
31	000431	1301021232	Phí Thị Như	Quỳnh	25/09/2007	KD13C	06		7,5	92	Quỳnh	

Tổng số sinh viên dự thi: 31...

Tổng số tờ giấy thi: 31...

Tổng số biên bản: 01...

Ngày ... tháng ... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Lâm Oanh Nguyễn Minh Nhật



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000432	1301021241	Trần Đức	Thắng	12/11/2007	KD13C	06		6,5	91	Đức	01
2	000433	1301021612	Đàm Phương	Thảo	14/07/2007	KD13C	06		8,0	92	Thảo	02
3	000434	1301021256	Nguyễn Mai Phương	Thảo	07/10/2007	KD13C	06		7,5	93	Thảo	03
4	000435	1301021261	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/04/2007	KD13C	06		8,5	94	Thảo	04
5	000436	1301021265	Tô Hương	Thảo	06/08/2007	KD13C	06		9,0	95	Thảo	08
6	000437	1301021266	Nguyễn Anh	Thơ	03/03/2007	KD13C	06		9,0	96	Thơ	06
7	000438	1301021274	Bùi Thị Minh	Thư	25/03/2007	KD13C	06		5,0	97	Thư	07
8	000439	1301021624	Đỗ Thị Minh	Thúy	14/10/2007	KD13C	06		6,5	119	Thúy	34
9	000440	1301021288	Nguyễn Như Thủy	Tiên	14/08/2007	KD13C	06		4,0	120	Tiên	33
10	000441	1301021294	Hoàng Thái	Trân	04/10/2006	KD13C	06		6,5	119	Trân	05
11	000442	1301021301	Lê Huyền	Trang	10/08/2007	KD13C	06		8,0	98	Trang	09
12	000443	1301021302	Lưu Mai	Trang	19/07/2007	KD13C	06		7,5	99	Trang	10
13	000444	1301021312	Nguyễn Thu	Trang	29/05/2007	KD13C	06		9,0	100	Trang	11
14	000445	1301021636	Vũ Quang Thu	Trang	09/02/2006	KD13C	06		6,0	111	Trang	12
15	000446	1301021642	Dương Ánh	Tuyết	12/01/2007	KD13C	06		8,5	101	Tuyết	13
16	000447	1301021332	Hoàng Thu	Vân	07/11/2007	KD13C	06		9,5	102	Vân	14
17	000448	1301021646	Trịnh Quang	Vinh	30/07/2007	KD13C	06		7,5	103	Vinh	15
18	000449	1301021344	Trương Thị Thanh	Xuân	06/03/2007	KD13C	06		5,0	118	Thanh	37
19	000450	1301021349	Nguyễn Thị Hải	Yên	21/09/2007	KD13C	06		4,5	104	Hải	17
20	000451	1301020939	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	17/05/2007	KD13D	07		9,5	105	Anh	18
21	000452	1301020941	Dương Phương	Anh	22/08/2007	KD13D	07		9,5	106	Anh	19
22	000453	1301020945	Lê Lan	Anh	22/12/2007	KD13D	07		7,0	107	Lan	24
23	000454	1301020952	Ngô Hồng	Anh	22/09/2007	KD13D	07		9,5	108	Anh	26
24	000455	1301021484	Nguyễn Mai	Anh	15/06/2007	KD13D	07		9,0	109	Anh	21
25	000456	1301021488	Nguyễn Thị Hải	Anh	27/08/2007	KD13D	07		9,5	110	Hải	22
26	000457	1301020967	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/07/2007	KD13D	07		6,5	111	Vân	23
27	000458	1301020978	Hoàng Thị	Ánh	12/12/2006	KD13D	07		7,0	112	Ánh	27
28	000459	1301020986	Đỗ Ngọc	Bích	22/04/2007	KD13D	07		9,5	113	Bích	36
29	000460	1301020994	Giang Thị Quỳnh	Chi	25/11/2007	KD13D	07		7,5	114	Chi	29
30	000461	1301021500	Trương Quỳnh	Chi	19/12/2007	KD13D	07		7,0	115	Chi	31
31	000462	1301021005	Hà Thị Bích	Diệp	29/08/2007	KD13D	07		9,5	116	Bích	39

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 21 tháng 11 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Kiều

Nguyễn Thị Kiều



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000463	1301021010	Ngô Thị Thùy	Dung	19/09/2007	KD13D	07		7,3	91	Dung	01
2	000464	1301021508	Lê Duy	Dương	05/10/2006	KD13D	07		9,5	92	Dương	02
3	000465	1301021511	Vũ Quỳnh	Dương	08/10/2007	KD13D	07		5,0	93	Dương	03
4	000466	1301021026	Lê Minh	Giang	09/10/2007	KD13D	07		9,5	94	Giang	04
5	000467	1301021034	Dương Thị Thu	Hà	15/03/2007	KD13D	07		8,8	96	Hà	08
6	000468	1301021042	Trần Thị Thu	Hà	16/09/2007	KD13D	07		3,0	99	Hà	36
7	000469	1301021049	Trần Anh	Hào	03/09/2007	KD13D	07		8,8	95	Hào	05
8	000470	1301021056	Đỗ Mai	Hoa	17/02/2007	KD13D	07		6,0	101	Hoa	09
9	000471	1301021902	Đặng Ánh	Hồng	21/02/2007	KD13D	07		7,0	120	Hồng	16
10	000472	1301021530	Ngô Quỳnh	Hương	23/08/2007	KD13D	07		5,5	100	Hương	10
11	000473	1301021905	Nguyễn Thị	Hường	03/06/2007	KD13D	07		9,5	109	Hường	29
12	000474	1301021079	Trần Khánh	Huyền	27/03/2007	KD13D	07		6,0	98	Huyền	14
13	000475	1301021086	Trịnh Thị Ngọc	Lan	09/10/2007	KD13D	07		8,5	97	Lan	15
14	000476	1301021091	Trương Thị Thuý	Liên	05/03/2007	KD13D	07					ĐK
15	000477	1301021545	Đinh Thị Thuý	Linh	20/03/2007	KD13D	07		8,0	103	Linh	20
16	000478	1301021103	Đỗ Thị Thảo	Linh	17/07/2007	KD13D	07		10	118	Linh	34
17	000479	1301021547	Nghiêm Mỹ	Linh	21/09/2007	KD13D	07					ĐK
18	000480	1301021116	Nguyễn Thị Diệu	Linh	19/06/2007	KD13D	07		8,0	102	Linh	19
19	000481	1301021125	Trần Quang	Linh	14/11/2004	KD13D	07		9,3	106	Linh	23
20	000482	1301021552	Dương Thị Khánh	Loan	19/06/2007	KD13D	07		9,0	105	Loan	22
21	000483	1301021135	Hà Hương	Ly	15/09/2007	KD13D	07		5,0	104	Ly	21
22	000484	1301021142	Đặng Phương	Mai	30/10/2007	KD13D	07		8,0	107	Mai	31
23	000485	1301021561	Nguyễn Thị Thanh	Mai	24/06/2007	KD13D	07		9,5	108	Mai	30
24	000486	1301021996	Đặng Thị Trà	My	14/02/2007	KD13D	07		9,0	110	My	28
25	000487	1301021160	Nguyễn Thị Nhật	Mỹ	29/11/2007	KD13D	07		8,5	112	Mỹ	25
26	000488	1301021573	Lê Hiếu	Ngân	15/08/2007	KD13D	07		2,3	111	Ngân	13
27	000489	1301021167	Đồng Việt Bảo	Ngọc	19/10/2007	KD13D	07		10	113	Ngọc	40
28	000490	1301021578	Lê Thị Bích	Ngọc	15/08/2007	KD13D	07		5,0	114	Ngọc	39
29	000491	1301021582	Trần Bảo	Ngọc	16/08/2007	KD13D	07		7,5	115	Ngọc	38
30	000492	1301021179	Nông Quỳnh	Nha	28/11/2007	KD13D	07		8,5	116	Nha	37
31	000493	1301021586	Lê Long	Nhi	05/05/2006	KD13D	07		7,3	117	Nhi	33

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày 07 tháng 04 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Chanh

Đỗ Thị Thu Hà



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

Số máy

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000494	1301021192	Phạm Tuệ	Nhi	09/11/2007	KD13D	07		Mười	91	Nhi	01
2	000495	1301021202	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	14/10/2007	KD13D	07		4,0	92	Nhung	02
3	000496	1301021594	Đặng Thị Minh	Phương	28/04/2007	KD13D	07		5,0	93	Phuong	03
4	000497	1301021215	Nguyễn Thị Thu	Phương	09/12/2007	KD13D	07		7,0	94	Phuong	04
5	000498	1301021221	Nguyễn Hùng	Quân	12/12/2007	KD13D	07		2,0	111	Quynh	10
6	000499	1301021226	Đặng Diễm	Quỳnh	27/02/2007	KD13D	07		9,5	117	Quynh	102
7	000500	1301021230	Mai Như	Quỳnh	21/07/2007	KD13D	07		9,0	119	Quynh	22
8	000501	1301021233	Trần Ngọc	Quỳnh	14/07/2007	KD13D	07		5,0	119	Quynh	22
9	000502	1301021243	Nguyễn Mai	Thanh	03/08/2007	KD13D	07		Mười	116	Thanh	11
10	000503	1301021249	Đào Phương	Thảo	02/01/2007	KD13D	07		6,5	103	Thảo	18
11	000504	1301021257	Nguyễn Phương	Thảo	20/09/2007	KD13D	07		8,5	105	Thảo	18
12	000505	1301021260	Nguyễn Thị Minh	Thảo	28/11/2007	KD13D	07		9,5	106	Thảo	19
13	000506	1301021262	Phạm Phương	Thảo	26/12/2007	KD13D	07		4,0	108	Thảo	52
14	000507	1301021621	Trịnh Thị	Thơ	04/04/2005	KD13D	07		2,0	104	Thơ	18
15	000508	1301021275	Đỗ Anh	Thư	03/08/2007	KD13D	07		5,5	95	Thư	15
16	000509	1301021280	Phạm Thị Thanh	Thư	23/07/2007	KD13D	07		6,0	110	Thư	26
17	000510	1301021282	Luyện Thị Bích	Thủy	01/10/2007	KD13D	07		7,0	109	Thủy	27
18	000511	1301021285	Vũ Thị	Thùy	18/02/2007	KD13D	07		9,0	98	Thủy	40
19	000512	1301021289	Nguyễn Thủy	Tiên	28/09/2007	KD13D	07		5,5	101	Tiên	14
20	000513	1301021296	Cao Minh	Trang	16/01/2007	KD13D	07		2,5	102	Trang	13
21	000514	1301021634	Phạm Huyền	Trang	13/08/2007	KD13D	07		6,0	96	Trang	16
22	000515	1301021320	Hoàng Thị Thanh	Trúc	26/10/2006	KD13D	07		8,5	113	Trúc	17
23	000516	1301021326	Cao Thị Tú	Uyên	12/11/2007	KD13D	07		8,8	97	Uyên	39
24	000517	1301021333	Lê Thị Cẩm	Vân	07/09/2007	KD13D	07		8,5	120	Vân	21
25	000518	1301021647	Hoàng Khánh	Vy	02/04/2007	KD13D	07		4,0	100	Vy	37
26	000519	1301021345	Vũ Kiều	Xuân	09/04/2007	KD13D	07		8,0	118	Xuân	24
27	000520	1301021350	Phạm Thị Hải	Yến	23/11/2007	KD13D	07		6,5	99	Yến	38
28	000521	1301021479	Doãn Thị Hồng	Anh	20/10/2007	KD13E	08		9,0	11	Anh	25
29	000522	1301020947	Lê Ngân	Anh	10/12/2005	KD13E	08		2,5	112	Anh	31
30	000523	1301020953	Ngô Kiều	Anh	19/09/2005	KD13E	08		9,0	107	Anh	30
31	000524	1301021483	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2007	KD13E	08					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:....30..

Tổng số tờ giấy thi:.....30

Tổng số biên bản:.....0

Ngày 08 tháng 01. Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Khánh Tuy



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000525	1301020960	Nguyễn Như Mai	Anh	16/05/2007	KD13E	08		8.0	91	Al	01
2	000526	1301021970	Nguyễn Phương	Anh	04/01/2007	KD13E	08		9.5	92	Anh	02
3	000527	1301020963	Nguyễn Thị Hoài	Anh	05/03/2007	KD13E	08		4.5	93	Al	03
4	000528	1301021489	Nguyễn Tuấn	Anh	08/09/2007	KD13E	08		6.5	94	Binh	04
5	000529	1301020973	Trần Thị	Anh	26/11/2007	KD13E	08		8.0	95	Al	05
6	000530	1301020979	Nguyễn Ngọc	Ánh	11/05/2007	KD13E	08		8.8	96	Al	06
7	000531	1301021991	Vương Nguyễn Thị Ngc Bích		12/12/2007	KD13E	08		9.5	97	AB	07
8	000532	1301022008	Hồ Quỳnh	Chi	25/02/2007	KD13E	08		6.5	98	Chi	08
9	000533	1301021501	Trương Thị	Chi	17/01/2007	KD13E	08		8.5	105	Chi	37
10	000534	1301021006	Nguyễn Phan	Dinh	22/11/2007	KD13E	08		4.0	103	Phu	11
11	000535	1301021506	Nguyễn Thị	Dung	10/04/2007	KD13E	08		7.0	102	Dung	12
12	000536	1301021989	Ngô Phạm Bạch	Dương	03/08/2007	KD13E	08		4.5	104	Dung	10
13	000537	1301021021	Lương Hồng	Duyên	18/02/2007	KD13E	08		8.5	101	Duyên	13
14	000538	1301021027	Lê Thị Hà	Giang	06/07/2007	KD13E	08		9.5	100	Giang	14
15	000539	1301021036	Nguyễn Thị	Hà	19/10/2007	KD13E	08		5.0	99	Hà	15
16	000540	1301021517	Trần Thu	Hà	10/10/2007	KD13E	08		9.0	106	Hà	16
17	000541	1301021520	Đặng Thị Minh	Hằng	16/05/2007	KD13E	08		9.0	107	Hằng	18
18	000542	1301021522	Đinh Thị Thu	Hiền	12/05/2007	KD13E	08		5.0	108	Hiền	36
19	000543	1301021524	Dương Thuý	Hoa	29/04/2007	KD13E	08		9.5	108	Hoa	20
20	000544	1301021528	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	07/11/2007	KD13E	08		9.0	109	Hồng	21
21	000545	1301021062	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	09/05/2007	KD13E	08		9.5	119	Hog	35
22	000546	1301021067	Nguyễn Thị Mai	Hương	23/05/2007	KD13E	08		2.5	110	Hương	23
23	000547	1301021073	Đỗ Đình	Huy	29/09/2007	KD13E	08		9.5	111	Hu	24
24	000548	1301021535	Trương Thị Minh	Huyền	22/10/2007	KD13E	08		7.0	118	Huyền	25
25	000549	1301021087	Đỗ Như	Lân	12/09/2007	KD13E	08		8.0	117	Lân	26
26	000550	1301021092	Bùi Thị Khánh	Linh	08/07/2006	KD13E	08		4.0	116	Linh	27
27	000551	1301021097	Đinh Vũ Hà	Linh	25/11/2007	KD13E	08		9.5	115	Linh	28
28	000552	1301021104	Đỗ Thùy	Linh	04/01/2007	KD13E	08					ĐK
29	000553	1301021788	Ngô Thị Thảo	Linh	01/12/2007	KD13E	08		6.0	113	Linh	30
30	000554	1301021117	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/07/2007	KD13E	08		9.5	114	Linh	29
31	000555	1301021551	Trần Thị Hà	Linh	28/10/2007	KD13E	08		9.5	112	Hak	40

Tổng số sinh viên dự thi: 30

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 01

Ngày 8 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Anh
Phạm Linh Chi



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000556	1301021130	Lê Mai	Loan	31/10/2007	KD13E	08		5,8	112	Loan	01
2	000557	1301021557	Lưu Khánh	Ly	23/11/2007	KD13E	08		7,0	111	Ly	02
3	000558	1301021559	Đặng Thị Hồng	Mai	17/10/2007	KD13E	08		9,0	110	Mai	03
4	000559	1301021562	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	19/06/2007	KD13E	08		8,3	109	Mai	04
5	000560	1301021152	Đặng Trà	My	25/01/2007	KD13E	08		mult	04	My	05
6	000561	1301021161	Lưu Hoàng	Nam	19/03/2007	KD13E	08		7,8	93	Nam	06
7	000562	1301021574	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/11/2007	KD13E	08					ĐK
8	000563	1301021579	Lê Thị Hồng	Ngọc	03/01/2007	KD13E	08					vắng
9	000564	1301021173	Trần Xuân	Ngọc	17/07/2007	KD13E	08		7,0	92	Ngọc	07
10	000565	1301021180	Phạm Thanh	Nhân	28/03/2007	KD13E	08		6,8	91	Nhân	08
11	000566	1301021186	Nghiêm Nhữ Yến	Nhi	26/12/2006	KD13E	08		4,5	113	Nhi	09
12	000567	1301021193	Phạm Yến	Nhi	11/07/2007	KD13E	08		mult	114	Nhi	10
13	000568	1301021203	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	17/04/2007	KD13E	08		8,5	115	Ninh	11
14	000569	1301021208	Đào Minh	Phương	20/10/2007	KD13E	08		9,3	116	Phuong	12
15	000570	1301021216	Nguyễn Thu	Phương	24/01/2007	KD13E	08		7,3	95	Phuong	13
16	000571	1301022022	Phùng Minh	Quang	27/10/2006	KD13E	08		8,5	108	Quang	14
17	000572	1301021228	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	08/05/2007	KD13E	08		1,3	100	Diễm	32
18	000573	1301021236	Phạm Thị Tươi	Sáng	01/03/2007	KD13E	08		5,3	107	Sang	16
19	000574	1301021244	Nguyễn Thị Phương	Thanh	20/11/2007	KD13E	08		7,8	119	Thanh	17
20	000575	1301021250	Đinh Thu	Thảo	09/10/2007	KD13E	08		8,5	101	Thao	31
21	000576	1301021258	Nguyễn Thạch	Thảo	21/02/2007	KD13E	08		6,5	118	Thao	19
22	000577	1301021263	Phan Thị Thu	Thảo	23/09/2007	KD13E	08		9,0	117	Thao	20
23	000578	1301021268	Nguyễn Thị	Thom	01/11/2007	KD13E	08		9,8	106	Thom	21
24	000579	1301021277	Nguyễn Anh	Thư	31/10/2007	KD13E	08		7,8	105	Thu	22
25	000580	1301021283	Đỗ Thế	Thủy	24/04/2007	KD13E	08					vắng
26	000581	1301021290	Vũ Thị Thủy	Tiên	09/08/2007	KD13E	08		5,5	109	Tien	23
27	000582	1301021297	Đinh Thùy	Trang	29/11/2007	KD13E	08		8,8	103	Trang	24
28	000583	1301021305	Ngô Quỳnh	Trang	30/08/2007	KD13E	08		9,3	98	Trang	26
29	000584	1301021313	Phạm Lê Kiều	Trang	12/01/2007	KD13E	08		6,3	99	Kieu	27
30	000585	1301021979	Nguyễn Văn	Trường	24/05/2007	KD13E	08		6,3	120	Truong	28
31	000586	1301021328	Lương Thị Tú	Uyên	27/09/2007	KD13E	08		7,3	102	Uyen	29

Tổng số sinh viên dự thi: 28.....

Tổng số tờ giấy thi: 28.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày ..8... tháng ..1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trịnh Thu Trang

Nguyễn Thị Thùy Linh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000587	1301021336	Nguyễn Đình	Văn	09/03/2007	KD13E	08		3.0	91	Văn	
2	000588	1301021648	Hoàng Thị Thảo	Vy	13/01/2007	KD13E	08		7.0	118	Vy	
3	000589	1301021346	Bùi Hải	Yến	11/11/2007	KD13E	08		5.0	92	Yến	
4	000590	1301021652	Trần Thị Kim	Yến	25/09/2007	KD13E	08		9.5	93	Yến	
5	000591	1301021992	Nguyễn Tường	An	13/10/2007	KD13G	09		7.5	113	An	
6	000592	1301020933	Bùi Quỳnh	Anh	02/08/2007	KD13G	09		7.5	94	Anh	
7	000593	1301020942	Giang Tâm	Anh	11/11/2007	KD13G	09		5.5	95	Anh	
8	000594	1301020948	Lê Nhật	Anh	26/07/2007	KD13G	09		8.5	110	Anh	
9	000595	1301020954	Ngô Minh	Anh	21/08/2007	KD13G	09	—	—	—	—	ĐK
10	000596	1301020961	Nguyễn Như Quốc	Anh	17/04/2007	KD13G	09		9.0	96	Anh	
11	000597	1301020964	Nguyễn Thị Kim	Anh	19/09/2007	KD13G	09		4.5	111	Anh	
12	000598	1301020968	Nguyễn Việt	Anh	26/01/2007	KD13G	09	—	—	—	—	ĐK
13	000599	1301020974	Trần Thị Lan	Anh	11/02/2006	KD13G	09		8.0	97	Anh	
14	000600	1301020982	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	12/07/2007	KD13G	09		3.5	98	Anh	
15	000601	1301021494	Vương Thị Yên	Bình	14/12/2007	KD13G	09		2.5	99	Bình	
16	000602	1301021497	Lê Thị Quỳnh	Chi	29/09/2007	KD13G	09		4.5	100	Chi	
17	000603	1301020998	Vũ Thu	Cúc	04/05/2007	KD13G	09		9.5	116	Thu	
18	000604	1301021502	Nguyễn Thị	Dịu	11/01/2007	KD13G	09		9.0	102	Dịu	
19	000605	1301021011	Nguyễn Thị Thùy	Dung	02/07/2007	KD13G	09		4.0	117	Dung	
20	000606	1301021017	Nguyễn Bạch	Dương	21/08/2007	KD13G	09		6.5	115	Bạch	
21	000607	1301021022	Nguyễn Hải	Duyên	24/05/2007	KD13G	09		7.0	119	Hải	
22	000608	1301021028	Lương Thị Hương	Giang	16/09/2007	KD13G	09		8.5	101	Giang	
23	000609	1301021037	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/09/2007	KD13G	09		9.5	103	Hà	
24	000610	1301021043	Vũ Thanh	Hà	06/05/2007	KD13G	09		5.5	105	Hà	
25	000611	1301021050	Lại Thị Thanh	Hiền	20/11/2007	KD13G	09		8.5	104	Hiền	
26	000612	1301021525	Lê Thị	Hoa	28/12/2007	KD13G	09		7.5	106	Hoa	
27	000613	1301021529	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	05/11/2007	KD13G	09		4.5	107	Hồng	
28	000614	1301021068	Nguyễn Thiên	Hương	02/01/2007	KD13G	09		8.5	108	Hương	
29	000615	1301021536	Ngô Gia	Khiêm	29/10/2007	KD13G	09		5.0	109	Khiêm	
30	000616	1301021538	Đỗ Linh	Lăng	22/03/2007	KD13G	09		7.0	112	Lăng	
31	000617	1301021093	Bùi Trương Ngọc	Linh	03/11/2007	KD13G	09		5.0	114	Linh	

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày ... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Hoa

Phạm Yến



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

Số,
may

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000618	1301021098	Đỗ Khánh	Linh	24/02/2007	KD13G	09		9,5	61	Đỗ	01
2	000619	1301021546	Hồ Hà	Linh	29/11/2007	KD13G	09		8,0	62	Hồ	02
3	000620	1301021110	Nguyễn Mai	Linh	13/01/2007	KD13G	09		6,0	63	Mai	03
4	000621	1301021548	Nguyễn Thị Khánh	Linh	01/01/2007	KD13G	09		10	64	Linh	04
5	000622	1301021126	Trần Thị Mai	Linh	27/06/2007	KD13G	09		5,0	65	Trần	05
6	000623	1301021553	Nguyễn Phương	Loan	28/10/2007	KD13G	09		8,0	66	Nguyễn	06
7	000624	1301021136	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/12/2007	KD13G	09		10	73	Ly	10
8	000625	1301021564	Hoàng Đức	Mạnh	19/10/2007	KD13G	09		9,5	72	Hoàng	11
9	000626	1301021153	Hoàng Hà	My	16/08/2007	KD13G	09		9,5	71	My	12
10	000627	1301022011	Bùi Thị Thúy	Nga	15/10/2007	KD13G	09		6,0	70	Bùi	13
11	000628	1301021164	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/05/2007	KD13G	09		6,0	69	Nguyễn	14
12	000629	1301021580	Nguyễn Bích	Ngọc	05/06/2007	KD13G	09		7,0	68	Nguyễn	15
13	000630	1301021174	Doãn Phạm Thảo	Nguyên	23/04/2007	KD13G	09		8,5	67	Doãn	16
14	000631	1301021181	Hà Minh	Nhật	12/09/2007	KD13G	09		9,5	74	Hà	17
15	000632	1301021187	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	30/09/2007	KD13G	09		6,5	75	Nhi	18
16	000633	1301021195	Trần Thị Yến	Nhi	11/12/2007	KD13G	09		9,5	76	Trần	19
17	000634	1301021588	Trương Ngọc	Nhi	24/05/2007	KD13G	09		7,5	77	Nhi	20
18	000635	1301021590	Bùi Thị Kim	Oanh	08/02/2007	KD13G	09					Vấn
19	000636	1301021209	Đỗ Thị Thu	Phương	17/02/2007	KD13G	09		10	78	Phương	21
20	000637	1301021217	Trần Minh	Phương	20/09/2007	KD13G	09		6,5	79	Trần	22
21	000638	1301021222	Hà Anh	Quốc	30/06/2007	KD13G	09		4,5	80	Hà	23
22	000639	1301021229	Đoàn Thị Thuý	Quỳnh	14/07/2007	KD13G	09		8,5	81	Đoàn	24
23	000640	1301021607	Trần Văn	Tài	01/05/2003	KD13G	09					ĐK
24	000641	1301021611	Phạm Mỹ	Thanh	12/05/2007	KD13G	09		5,0	86	Phạm	25
25	000642	1301021251	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/09/2007	KD13G	09		8,8	85	Đỗ	26
26	000643	1301021259	Nguyễn Thanh	Thảo	14/02/2007	KD13G	09		7,0	88	Nguyễn	27
27	000644	1301021264	Sái Thị Thu	Thảo	06/10/2007	KD13G	09		7,0	87	Sái	28
28	000645	1301021270	Kiều Thị Hà	Thu	21/08/2004	KD13G	09		9,5	84	Kiều	29
29	000646	1301021278	Nguyễn Anh	Thư	07/02/2007	KD13G	09		7,0	83	Nguyễn	30
30	000647	1301021626	Lê Thị Thu	Thủy	01/01/2007	KD13G	09		4,5	82	Lê	31
31	000648	1301021291	Trần Phúc	Toàn	30/10/2007	KD13G	09		8,0	89	Trần	32

Tổng số sinh viên dự thi: 29...

Tổng số tờ giấy thi: 29...

Tổng số biên bản: 29...

Ngày 08 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn T. Thu Hương

Phạm Khánh Tuy



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000649	1301021630	Đỗ Thị Thu	Trang	26/09/2007	KD13G	09		7,5	61	Trang	01
2	000650	1301021303	Lưu Thuý	Trang	09/04/2007	KD13G	09		9,5	62	Trang	02
3	000651	1301021306	Nguyễn Hà	Trang	24/08/2007	KD13G	09		6,0	63	Trang	03
4	000652	1301021314	Phạm Thị Linh	Trang	29/06/2007	KD13G	09		9,5	64	Trang	04
5	000653	1301021321	Đào Tuấn	Tú	28/02/2007	KD13G	09		7,5	77	Tú	05
6	000654	1301022030	Nguyễn Thị Tố	Uyên	27/07/2007	KD13G	09		6,0	76	Uyên	06
7	000655	1301022021	Vũ Anh	Văn	12/09/2006	KD13G	09					ĐK
8	000656	1301021341	Chu Khánh	Vy	22/09/2007	KD13G	09		9,8	75	Vy	07
9	000657	1301021649	Vũ Phan Thảo	Vy	28/10/2007	KD13G	09		6,5	74	Vy	08
10	000658	1301021347	Chu Tiểu	Yến	27/01/2007	KD13G	09		8,0	65	Yến	12
11	000659	1301021352	Vương Thị Hải	Yến	18/11/2007	KD13G	09		9,0	66	Yến	10
12	000660	1301020932	Nguyễn Ngọc Bình	An	26/12/2007	KD13H	10		9,5	78	An	14
13	000661	1301021478	Đàm Mai	Anh	31/07/2007	KD13H	10		9,0	79	Anh	15
14	000662	1301020943	Hàn Thị Kim	Anh	04/09/2007	KD13H	10		7,5	83	Anh	24
15	000663	1301020949	Lê Quỳnh	Anh	26/06/2007	KD13H	10		9,5	80	Anh	13
16	000664	1301021482	Nguyễn Diệp	Anh	21/07/2007	KD13H	10		9,0	81	Anh	22
17	000665	1301020962	Nguyễn Phần Trọng	Anh	30/10/2007	KD13H	10		8,0	90	Anh	35
18	000666	1301022018	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/08/2007	KD13H	10					ĐK
19	000667	1301020969	Phạm Nguyễn Phương	Anh	15/10/2007	KD13H	10		8,0	67	Anh	20
20	000668	1301020975	Trần Thị Minh	Anh	16/12/2007	KD13H	10		5,0	82	Anh	23
21	000669	1301021980	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	13/02/2007	KD13H	10		8,5	68	Anh	18
22	000670	1301020987	Lê Đặng Thùy	Châm	16/09/2007	KD13H	10		7,0	69	Châm	17
23	000671	1301020996	Nguyễn Phương	Chi	14/07/2007	KD13H	10		6,5	73	Chi	25
24	000672	1301021000	Phạm Anh	Đào	29/01/2007	KD13H	10		5,0	72	Đào	36
25	000673	1301021007	Vũ Lâm	Đô	18/07/2007	KD13H	10		9,5	71	Đô	17
26	000674	1301021012	Nguyễn Thùy	Dung	26/10/2007	KD13H	10		9,5	70	Dung	28
27	000675	1301021509	Nguyễn Thị Hải	Dương	19/08/2007	KD13H	10		9,8	84	Dương	29
28	000676	1301021512	Nguyễn Mỹ	Duyên	11/04/2006	KD13H	10		8,5	85	Duyên	30
29	000677	1301021031	Phan Thị Hương	Giang	26/04/2007	KD13H	10		8,3	86	Hương	39
30	000678	1301021994	Hoàng Thái	Hà	07/11/2007	KD13H	10		8,5	88	Hà	40
31	000679	1301021038	Nguyễn Thu	Hà	27/01/2007	KD13H	10		9,8	87	Hà	37

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày 08 tháng 11 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Phương

Phạm Linh Chi



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000680	1301021518	Ngô Thu	Hạ	21/10/2007	KD13H	10		8,8	61	Hạ	01
2	000681	1301021052	Nguyễn Thúy	Hiền	19/10/2007	KD13H	10		muoi	62	Hiền	02
3	000682	1301021057	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	04/10/2007	KD13H	10		7,5	63	Hoa	03
4	000683	1301021063	Trần Minh	Hồng	27/05/2007	KD13H	10		9,8	64	Hồng	04
5	000684	1301021070	Nguyễn Thu	Hương	13/08/2007	KD13H	10		6,5	65	Hương	05
6	000685	1301022023	Đào Thị	Huyền	13/06/2007	KD13H	10		muoi	66	Huyền	06
7	000686	1301021081	Dương Đức	Kiên	12/06/2007	KD13H	10		7,0	67	Kiên	07
8	000687	1301021088	Hoàng Thị	Lanh	25/12/2007	KD13H	10		4,3	68	Lanh	08
9	000688	1301021094	Đặng Thị Khánh	Linh	20/10/2007	KD13H	10		6,3	69	Linh	09
10	000689	1301021105	Hồ Thị	Linh	02/02/2007	KD13H	10					Vắng
11	000690	1301021111	Nguyễn Mai	Linh	04/10/2007	KD13H	10		8,3	70	Linh	10
12	000691	1301021550	Nguyễn Thuỷ	Linh	07/10/2007	KD13H	10		9,8	71	Thuỷ	11
13	000692	1301022029	Trần Thùy	Linh	16/08/2005	KD13H	10		8,3	72	Linh	12
14	000693	1301021554	Hoàng Văn	Long	30/09/2007	KD13H	10		8,0	73	Long	13
15	000694	1301021137	Nguyễn Thị Khánh	Ly	23/02/2007	KD13H	10		5,3	74	Ly	14
16	000695	1301021143	Dương Ngọc	Mai	21/04/2007	KD13H	10		7,5	75	Mai	15
17	000696	1301021802	Hồ Thanh	Mai	08/07/2007	KD13H	10		8,5	76	Mai	16
18	000697	1301021148	Đỗ Quang	Minh	28/12/2007	KD13H	10					ĐK
19	000698	1301021154	Nguyễn Thị Huyền	My	09/11/2007	KD13H	10		6,8	77	My	17
20	000699	1301022014	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	03/05/2006	KD13H	10		9,0	89	Ngân	37
21	000700	1301021168	Nguyễn Hồng	Ngọc	11/09/2007	KD13H	10		5,5	78	Ngọc	19
22	000701	1301021175	Lê Thảo	Nguyên	02/11/2007	KD13H	10		8,3	79	Nguyên	20
23	000702	1301021182	Bùi Yến	Nhi	04/12/2007	KD13H	10		9,0	80	Yến	21
24	000703	1301021188	Nguyễn Thị	Nhi	14/11/2007	KD13H	10		4,5	81	Nhi	22
25	000704	1301021196	Vũ Lan	Nhi	04/01/2007	KD13H	10		7,5	82	Nhi	23
26	000705	1301021204	Lê Hồng	Oanh	03/02/2007	KD13H	10		6,0	83	Oanh	24
27	000706	1301021596	Hoàng Quỳnh	Phương	24/08/2007	KD13H	10		7,5	88	Phương	36
28	000707	1301021600	Trần Thị Thu	Phương	01/07/2007	KD13H	10		5,5	87	Phương	26
29	000708	1301021224	Dương Thị Hồng	Quỳnh	01/10/2007	KD13H	10		5,0	86	Quỳnh	27
30	000709	1301021605	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	04/03/2007	KD13H	10		4,5	85	Quỳnh	32
31	000710	1301021238	Vũ Thanh	Tâm	06/01/2007	KD13H	10		9,0	84	Tâm	31

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày 8 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Thu

Nguyễn Thị Thùy Linh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000711	1301021245	Phan Thị Phương	Thanh	07/07/2007	KD13H	10		7,0	61	Thanh	
2	000712	1301021246	Phùng Thị	Thanh	17/09/2007	KD13H	10		8,0	62	Thanh	
3	000713	1301021252	Giang Thị	Thảo	06/12/2007	KD13H	10		9,0	63	Thảo	
4	000714	1301021613	Nguyễn Thị	Thảo	12/06/2006	KD13H	10		9,5	64	Thảo	
5	000715	1301021618	Trịnh Phương	Thảo	22/12/2007	KD13H	10		9,0	65	Thảo	
6	000716	1301021271	Nguyễn Thị	Thu	19/11/2007	KD13H	10		8,0	66	Thu	
7	000717	1301021279	Nguyễn Lê Minh	Thư	27/06/2007	KD13H	10		9,5	67	thư	
8	000718	1301021284	Phạm Thị	Thùy	11/06/2007	KD13H	10		8,3	68	Thùy	
9	000719	1301021292	Nguyễn Thị Hương	Trà	18/05/2007	KD13H	10		5,5	69	Trà	
10	000720	1301021631	Đỗ Thùy	Trang	25/12/2007	KD13H	10		9,0	70	Trang	
11	000721	1301021310	Nguyễn Thị Mai	Trang	20/02/2007	KD13H	10		4,5	71	Trang	
12	000722	1301021315	Phùng Huyền	Trang	15/12/2007	KD13H	10		4,0	72	Trang	
13	000723	1301021322	Trương Thị Cẩm	Tú	31/12/2006	KD13H	10		8,0	73	Tú	
14	000724	1301021329	Vũ Thị Tú	Uyên	18/11/2007	KD13H	10		6,5	74	Uyên	
15	000725	1301021337	Nguyễn Thị Yến	Vi	06/08/2007	KD13H	10		7,8	75	Vi	
16	000726	1301021342	Đoàn Chiếu	Xuân	20/02/2007	KD13H	10		8,5	76	Xuân	
17	000727	1301021348	Đỗ Hải	Yến	15/01/2007	KD13H	10		8,0	77	Yến	
18	000728	1301031720	Đào Phúc	An	07/05/2007	QT13A	11		8,0	78	An	
19	000729	1301031667	Bạch Hoàng	Anh	29/09/2007	QT13A	11		9,5	79	Anh	
20	000730	1301031721	Đặng Thị Mai	Anh	06/10/2007	QT13A	11		8,0	80	Anh	
21	000731	1301030090	Đỗ Nhật	Anh	23/12/2007	QT13A	11		7,5	81	Anh	
22	000732	1301030093	Đoàn Ngọc	Anh	09/06/2007	QT13A	11		5,5	82	Anh	
23	000733	1301030101	Lê Quỳnh	Anh	20/07/2007	QT13A	11		9,5	83	Anh	
24	000734	1301030105	Mạc Mai	Anh	18/11/2007	QT13A	11		8,5	84	Anh	
25	000735	1301030112	Nguyễn Thị Hải	Anh	04/08/2007	QT13A	11		5,0	90	Anh	
26	000736	1301030114	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	10/12/2007	QT13A	11		6,5	85	Anh	
27	000737	1301030125	Phạm Thị Huyền	Anh	22/09/2007	QT13A	11		9,0	86	Anh	
28	000738	1301031998	Đinh Thị Ngọc	Ánh	10/05/2007	QT13A	11		7,5	87	Anh	
29	000739	1301031734	Đặng Gia	Bảo	16/12/2007	QT13A	11		6,0	88	Bảo	
30	000740	1301031738	Đào Xuân	Bình	18/09/2004	QT13A	11		3,5	89	Bình	
31	000741	1301031742	Nguyễn Thị Kim	Chi	09/12/2007	QT13A	11		7,5		Chi	

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 01 tháng 11 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

(Signature)
Vũ Thị Huyền

(Signature)
Vũ Thị Hoa



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000742	1301030161	Phạm Đức	Cường	16/05/2007	QT13A	11		9,5	60	Ưng	01
2	000743	1301030164	Nguyễn Hải	Đăng	05/12/2007	QT13A	11		8,5	31	Đ	02
3	000744	1301030169	Nguyễn Minh	Đạt	22/11/2005	QT13A	11		5,5	32	Minh	03
4	000745	1301030173	Phạm Sỹ	Đạt	21/07/2007	QT13A	11		7,0	33	Sỹ	04
5	000746	1301030174	Lê Minh	Diệp	01/03/2007	QT13A	11		8,0	34	Minh	15
6	000747	1301030180	Đinh Thị Minh	Đức	14/06/2007	QT13A	11		7,0	35	Đinh	16
7	000748	1301030185	Phạm Minh	Đức	12/08/2007	QT13A	11		6,0	36	Minh	39
8	000749	1301031757	Phạm Đăng	Dũng	14/07/2007	QT13A	11		4,0	4037	Dũng	40
9	000750	1301030205	Nguyễn Anh	Duy	28/08/2007	QT13A	11		7,0	45	Duy	09
10	000751	1301030211	Nguyễn Hương	Giang	23/09/2007	QT13A	11		7,0	44	giang	10
11	000752	1301030217	Vũ Thị Linh	Giang	24/02/2007	QT13A	11		2,0	43	giang	11
12	000753	1301030224	Nguyễn Thu	Hà	09/10/2007	QT13A	11		10	42	Hà	12
13	000754	1301031767	Nguyễn Lê Minh	Hải	30/07/2007	QT13A	11		7,0	41	Hải	13
14	000755	1301030236	Nguyễn Văn	Hậu	21/04/2007	QT13A	11		7,5	40	Hậu	14
15	000756	1301030240	Lê Thị Ngọc	Hiền	29/12/2007	QT13A	11		8,0	39	Hiền	37
16	000757	1301030244	Nguyễn Tuấn	Hiệp	09/11/2007	QT13A	11		6,8	38	Hiệp	38
17	000758	1301030245	Hoàng Trung	Hiếu	24/11/2007	QT13A	11		8,0	46	Hiếu	46
18	000759	1301031771	Đỗ Hồng	Hoa	16/07/2007	QT13A	11		10	47	Hoa	18
19	000760	1301031773	Nguyễn Huy	Hoàng	18/11/2007	QT13A	11		7,0	48	Hoàng	19
20	000761	1301030264	Trần Vũ	Hùng	28/01/2007	QT13A	11					ĐK
21	000762	1301030269	Đỗ Thị Lan	Hương	22/12/2007	QT13A	11		9,0	49	hương	20
22	000763	1301030275	Nguyễn Thị Thúy	Hường	27/08/2007	QT13A	11		10	50	Hường	21
23	000764	1301030278	Vũ Văn	Hường	25/12/2007	QT13A	11		7,0	51	Hường	22
24	000765	1301030291	Nguyễn Bùi Gia	Khánh	16/10/2007	QT13A	11		9,0	52	Khánh	23
25	000766	1301030299	Phan Đỗ Đăng	Khôi	09/01/2007	QT13A	11		8,0	53	Khôi	24
26	000767	1301030304	Đỗ Viết	Lâm	30/01/2007	QT13A	11		9,0	54	Lâm	30
27	000768	1301030309	Đỗ Khánh	Lan	13/04/2007	QT13A	11		7,0	55	Lan	31
28	000769	1301030323	Hoàng Hà	Linh	29/09/2007	QT13A	11		8,5	56	Hoàng	29
29	000770	1301030330	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	01/12/2007	QT13A	11		8,0	57	Hoàng	28
30	000771	1301030336	Nguyễn Văn	Linh	23/07/2007	QT13A	11		6,3	58	Linh	27
31	000772	1301030343	Vũ Khánh	Linh	27/11/2007	QT13A	11		7,0	59	Vũ	25

Tổng số sinh viên dự thi: 30.....

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 02...

Ngày 8... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Hoa

Nguyễn Thị Thuý Linh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000773	1301030348	Nguyễn Công Hoàng	Long	08/11/2007	QT13A	11					Vắng
2	000774	1301030356	Lê Khánh	Ly	21/12/2007	QT13A	11		5,8	56	Phan	02
3	000775	1301031801	Vũ Khánh	Ly	24/09/2007	QT13A	11					ĐK
4	000776	1301030369	Hoàng Trần Nhật	Minh	21/03/2007	QT13A	11		5,8	57	Phan	03
5	000777	1301030375	Nguyễn Tuấn	Minh	29/12/2007	QT13A	11		2,8	58	Mu	5809
6	000778	1301031807	Nguyễn Hải	My	23/09/2007	QT13A	11		7,0	31	My	05
7	000779	1301031974	Dương Hồng	Nam	11/11/2007	QT13A	11		7,8	32	Han	06
8	000780	1301031978	Nguyễn Thị Phương	Nga	24/08/2007	QT13A	11		6,0	33	Ph	07
9	000781	1301031812	Ngô Tùng	Nghĩa	20/06/2007	QT13A	11					ĐK
10	000782	1301030396	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	14/10/2006	QT13A	11		1,5	34	Ngoc	08
11	000783	1301030400	Tạ Như	Ngọc	06/02/2007	QT13A	11		5,8	52	Ngoc	09
12	000784	1301030405	Phạm Thị Thảo	Nguyên	11/12/2006	QT13A	11		5,0	53	Nguyễn	10
13	000785	1301030408	Nguyễn Hữu	Nhâm	18/09/2007	QT13A	11		9,5	54	Nhâm	11
14	000786	1301030416	Phan Yến	Nhi	16/12/2007	QT13A	11		6,5	55	Ph	12
15	000787	1301030429	Đặng Hồng	Phúc	19/03/2007	QT13A	11		2,8	38	Phúc	13
16	000788	1301030433	Nguyễn Hữu	Phúc	17/01/2007	QT13A	11		9,0	37	Phúc	14
17	000789	1301030438	Vũ Thị Hoài	Phương	16/07/2007	QT13A	11		3,8	36	Phuong	31
18	000790	1301030441	Lương Minh	Quân	15/09/2007	QT13A	11		5,0	35	Qu	37
19	000791	1301030447	Lê Vũ Ngọc	Quỳnh	07/11/2007	QT13A	11		7,0	49	Quỳnh	17
20	000792	1301030449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/10/2007	QT13A	11		9,5	50	Quỳnh	18
21	000793	1301030453	Vũ Như	Quỳnh	25/09/2007	QT13A	11		6,5	43	Quỳnh	30
22	000794	1301030458	Vũ Kim Trường	Son	18/10/2007	QT13A	11		8,0	51	Tr	20
23	000795	1301030463	Phạm Hồng	Thái	13/12/2007	QT13A	11		muo	92	Pham	40
24	000796	1301030470	Bùi Phương	Thảo	23/12/2006	QT13A	11		7,5	41	Phu	01
25	000797	1301031836	Nguyễn Đức	Thiện	02/03/2007	QT13A	11		5,8	40	Thien	23
26	000798	1301032028	Hoàng Thanh	Thúy	22/08/2007	QT13A	11		6,0	39	Phu	24
27	000799	1301030500	Bùi Huyền	Trang	03/01/2007	QT13A	11		6,5	48	Trang	25
28	000800	1301030503	Đinh Thu	Trang	10/01/2007	QT13A	11		7,0	47	Trang	26
29	000801	1301030518	Phạm Kiều	Trang	26/04/2007	QT13A	11		8,0	46	Trang	35
30	000802	1301030534	Nguyễn Đức	Trung	22/03/2007	QT13A	11		9,8	45	Trung	28
31	000803	1301030537	Dương Quốc	Trượng	25/12/2005	QT13A	11		5,5	44	Thuy	29

Tổng số sinh viên dự thi: ...28...

Tổng số tờ giấy thi: ...28

Tổng số biên bản: ...0

Ngày ...8... tháng ...1... Năm ...2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trịnh Thu Trang

Trang Thi Trang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000804	1301030540	Vũ Ngọc	Tú	07/03/2007	QT13A	11		4,5	38	Tú	01
2	000805	1301030547	Bùi Thị	Uyên	04/10/2007	QT13A	11		5,0	37	Uyên	02
3	000806	1301030550	Vũ Thị Phương	Uyên	08/07/2007	QT13A	11		9,8	36	Uyên	03
4	000807	1301030555	Trịnh Văn	Việt	26/10/2007	QT13A	11		6,5	35	Việt	04
5	000808	1301030559	Nguyễn Thị Hiền	Vinh	12/12/2007	QT13A	11		9,5	34	Vinh	05
6	000809	1301030562	Lê Quốc	Vượng	08/10/2007	QT13A	11		9,0	33	Quốc	06
7	000810	1301030563	Nguyễn Phúc Lộc	Vượng	07/08/2007	QT13A	11		8,0	32	Phúc	07
8	000811	1301031859	Lê Thị Bảo	Yến	16/09/2007	QT13A	11		9,5	31	Yến	08
9	000812	1301030080	Nguyễn Hải	An	17/01/2007	QT13B	12		9,5	41	An	11
10	000813	1301030085	Bùi Đức Hoàng	Anh	13/11/2007	QT13B	12		9,3	58	Anh	34
11	000814	1301030089	Đào Văn	Anh	16/01/2007	QT13B	12		8,5	42	Anh	13
12	000815	1301030098	Lê Phương	Anh	14/10/2007	QT13B	12		9,0	43	Anh	14
13	000816	1301030100	Lê Quỳnh	Anh	17/08/2007	QT13B	12		8,0	44	Anh	16
14	000817	1301030103	Lưu Hoàng	Anh	20/08/2007	QT13B	12		7,0	40	Hoàng	10
15	000818	1301030109	Nguyễn Hồng	Anh	15/01/2007	QT13B	12					ĐK
16	000819	1301030113	Nguyễn Thị Mai	Anh	15/01/2007	QT13B	12		6,0	39	Anh	09
17	000820	1301030115	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/09/2007	QT13B	12		4,0	48	Anh	20
18	000821	1301030126	Phạm Thị Lan	Anh	16/09/2007	QT13B	12		5,5	49	Anh	19
19	000822	1301030136	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/05/2007	QT13B	12		8,5	56	Ánh	36
20	000823	1301030145	Trịnh Thái	Bình	15/02/2007	QT13B	12		4,5	46	Bình	22
21	000824	1301031982	Trịnh Quỳnh	Chi	13/12/2007	QT13B	12		5,0	47	Chi	24
22	000825	1301030162	Chu Quốc	Đại	16/05/2007	QT13B	12		7,5	45	Đại	21
23	000826	1301030165	Đinh Tiến	Đạt	31/08/2007	QT13B	12		4,0	50	Đạt	26
24	000827	1301031748	Nguyễn Thành	Đạt	15/12/2003	QT13B	12		8,5	51	Đạt	27
25	000828	1301030170	Nguyễn Tiến	Đạt	22/02/2007	QT13B	12		Không	52	Đạt	28
26	000829	1301031750	Phạm Thành	Đạt	14/01/2007	QT13B	12					ĐK
27	000830	1301030175	Kiều Thị	Dinh	06/11/2007	QT13B	12		8,0	54	Dinh	30
28	000831	1301030181	Đoàn Ngọc	Đức	05/01/2004	QT13B	12		8,0	63	Đức	20
29	000832	1301030188	Nguyễn Thị Thùy	Dung	22/12/2007	QT13B	12		8,5	55	Dung	31
30	000833	1301030196	Phạm Trí	Dũng	03/11/2006	QT13B	12		5,0	59	Dũng	17
31	000834	1301030209	Đào Mỹ	Giang	21/10/2007	QT13B	12		7,0	57	Giang	35

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 29

Ngày 8... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thu Hồng Phạm Linh Chi



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000835	1301030212	Nguyễn Hương	Giang	19/01/2007	QT13B	12		8,5	31	Giang	
2	000836	1301030219	Hà Thị Ngọc	Hà	02/02/2007	QT13B	12		7,0	32	Hà	
3	000837	1301030225	Nguyễn Tô Thu	Hà	19/12/2007	QT13B	12		9,5	33	Hà	
4	000838	1301030228	Phùng Tài Vũ	Hải	27/01/2007	QT13B	12		5,5	34	Hải	
5	000839	1301030238	Đỗ Minh	Hiền	21/01/2007	QT13B	12		7,0	35	Hiền	
6	000840	1301030241	Lưu Thanh	Hiền	18/12/2007	QT13B	12		9,5	34	Hiền	
7	000841	1301030248	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	27/09/2007	QT13B	12		5,0	36	Hiếu	
8	000842	1301030253	Nguyễn Thị	Hoa	25/08/2007	QT13B	12		5,0	37	Hoa	
9	000843	1301030256	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	21/07/2007	QT13B	12		7,3	43	Hoàng	
10	000844	1301030266	Lê Nguyễn Tuấn	Hung	05/12/2007	QT13B	12		6,5	44	Hung	
11	000845	1301030273	Phạm Thị	Hương	04/12/2007	QT13B	12		7,0	42	Hương	
12	000846	1301030276	Trần Thu	Hường	02/11/2007	QT13B	12		8,8	41	Hường	
13	000847	1301030290	Lưu Trần Gia	Khánh	01/05/2007	QT13B	12		4,0	40	Khánh	
14	000848	1301030292	Nguyễn Ngọc	Khánh	23/05/2007	QT13B	12					ĐK
15	000849	1301030300	Vũ Minh	Khuê	02/12/2003	QT13B	12		6,5	39	Khuê	
16	000850	1301030306	Nguyễn Tùng	Lâm	09/03/2007	QT13B	12		5,0	38	Lâm	
17	000851	1301031786	Bùi Ngọc	Linh	22/09/2007	QT13B	12		8,8	56	Linh	
18	000852	1301030316	Đỗ Nguyễn Hải	Linh	20/09/2007	QT13B	12		6,0	55	Linh	
19	000853	1301030327	Ngô Thị Thùy	Linh	06/08/2007	QT13B	12		5,5	46	Linh	
20	000854	1301031790	Nguyễn Khánh	Linh	15/03/2007	QT13B	12		7,0	57	Linh	
21	000855	1301030338	Tăng Nhật	Linh	01/07/2003	QT13B	12		2,5	58	Linh	
22	000856	1301030344	Vũ Tú	Linh	12/11/2007	QT13B	12		7,5	59	Linh	
23	000857	1301030349	Nguyễn Hữu	Long	03/01/2007	QT13B	12		4,0	60	Long	
24	000858	1301030358	Phạm Thị Hương	Ly	22/04/2007	QT13B	12		5,0	53	Ly	
25	000859	1301030368	Đỗ Bá Hoàng	Minh	10/12/2007	QT13B	12		9,0	49	Minh	
26	000860	1301030372	Nguyễn Đức	Minh	24/08/2007	QT13B	12		4,0	45	Minh	
27	000861	1301030377	Trần Thiên	Minh	01/11/2007	QT13B	12		5,0	48	Minh	
28	000862	1301030381	Lương Hoàng	Nam	28/07/2007	QT13B	12		7,0	47	Nam	
29	000863	1301031811	Lê Thanh	Ngân	16/08/2007	QT13B	12		9,3	50	Ngân	
30	000864	1301030388	Đinh Hồng	Ngọc	24/02/2007	QT13B	12		7,5	51	Ngọc	
31	000865	1301030398	Phạm Bảo	Ngọc	10/04/2007	QT13B	12		8,0	52	Ngọc	

Tổng số sinh viên dự thi: 30.....

Tổng số tờ giấy thi: 20.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 08 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Văn Phương

Phạm Khải Tuy



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

Số máy

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000866	1301030402	Trần Thị Hồng	Ngọc	22/01/2007	QT13B	12		9,0	30	Ngọc	01
2	000867	1301030406	Đào Duy	Nguyễn	06/09/2007	QT13B	12		8,5	29	Nguyễn	02
3	000868	1301031817	Phạm Quang	Nhật	28/09/2003	QT13B	12		5,0	28	Nhật	03
4	000869	1301030411	Trịnh Long	Nhật	03/10/2007	QT13B	12		5,0	27	Nhật	04
5	000870	1301030418	Vũ Ngọc Bảo	Nhi	05/10/2007	QT13B	12		6,5	26	Nhi	15
6	000871	1301030431	Lê Thị Nguyên	Phúc	21/10/2007	QT13B	12		9,0	25	Phúc	16
7	000872	1301031821	Phạm Thị	Phượng	01/12/2007	QT13B	12		8,0	24	Phượng	39
8	000873	1301031822	Đinh Dương	Quang	23/02/2007	QT13B	12		4,0	23	Quang	40
9	000874	1301030451	Trần Hương	Quỳnh	27/07/2007	QT13B	12		2,5	22	Quỳnh	09
10	000875	1301030456	Đinh Thế	Sơn	03/02/2007	QT13B	12		8,5	21	Sơn	10
11	000876	1301030459	Vũ Đức	Tài	20/12/2007	QT13B	12		6,0	20	Tài	11
12	000877	1301030464	Hà Trọng	Thân	30/10/2007	QT13B	12		4,5	19	Thân	12
13	000878	1301030471	Đỗ Thanh	Thảo	28/02/2007	QT13B	12		9,5	18	Thảo	13
14	000879	1301030478	Nguyễn Phú Cường	Thịnh	20/10/2007	QT13B	12		4,5	17	Thịnh	14
15	000880	1301030488	Tạ Thị Thu	Thùy	18/06/2007	QT13B	12		9,5	16	Thùy	37
16	000881	1301031845	Nguyễn Phương	Trang	18/10/2007	QT13B	12		6,5	15	Trang	38
17	000882	1301030521	Phạm Thùy	Trang	02/05/2007	QT13B	12		6,5	14	Trang	17
18	000883	1301031983	Võ Thanh	Trúc	07/02/2007	QT13B	12		7,0	13	Trúc	18
19	000884	1301030532	Lê Đức	Trung	23/02/2005	QT13B	12					vắng
20	000885	1301030535	Tổng Quang	Trung	11/08/2007	QT13B	12		1,5	12	Trung	19
21	000886	1301030538	Ngô Cẩm	Tú	27/08/2007	QT13B	12		4,0	02	Tú	30
22	000887	1301030541	Dương Mạnh	Tuấn	19/02/2007	QT13B	12		4,0	11	Tuấn	21
23	000888	1301030548	Lỗ Thị Tố	Uyên	13/06/2007	QT13B	12		8,0	10	Uyên	22
24	000889	1301030551	Ngô Thị Hoàng	Vân	04/12/2007	QT13B	12		6,0	09	Vân	23
25	000890	1301030556	Vũ Đức	Việt	21/01/2007	QT13B	12		4,0	08	Việt	24
26	000891	1301030561	Dương Duy	Vũ	29/11/2007	QT13B	12		6,0	03	Vũ	25
27	000892	1301030564	Đặng Thị Hà	Vy	09/11/2007	QT13B	12		7,5	04	Vy	27
28	000893	1301030570	Nguyễn Hải	Yến	21/04/2007	QT13B	12		6,5	05	Yến	28
29	000894	1301030081	Nguyễn Văn	An	24/11/2007	QT13C	13		2,0	01	An	18
30	000895	1301030086	Bùi Mai	Anh	31/05/2007	QT13C	13		8,0	07	Mai Anh	31
31	000896	1301030092	Đỗ Việt	Anh	13/03/2007	QT13C	13		8,0	06	Việt	29

Tổng số sinh viên dự thi: 30

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 0

Ngày 08... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thùy Linh Vũ Thị Hoa



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000897	1301030104	Luyện Thị Lan	Anh	29/06/2007	QT13C	13		8,3	15	Am	01
2	000898	1301030110	Nguyễn Lê Đức	Anh	13/12/2007	QT13C	13		3,0	16	Đ	02
3	000899	1301031730	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2007	QT13C	13		4,5	17	Ng	03
4	000900	1301030117	Nguyễn Trung	Anh	06/04/2007	QT13C	13		5,3	18	Ty	04
5	000901	1301030128	Trần Ngọc	Anh	29/11/2007	QT13C	13		8,0	19	Tr	09
6	000902	1301031735	Đinh Lê Gia	Bảo	08/12/2005	QT13C	13		8,8	20	Báo	10
7	000903	1301031739	Nguyễn Vi	Cầm	13/03/2007	QT13C	13		9,8	21	Thi	11
8	000904	1301030155	Nguyễn Thành	Công	29/05/2007	QT13C	13					ĐK
9	000905	1301030163	Nguyễn Văn	Đại	05/12/2007	QT13C	13		5,5	13	Đ	30
10	000906	1301030168	Lê Tiến	Đạt	12/11/2007	QT13C	13		9,8	23	Đ	18
11	000907	1301030171	Nguyễn Tiến	Đạt	29/08/2007	QT13C	13		7,0	24	Đ	19
12	000908	1301031751	Trịnh Tiến	Đạt	31/10/2003	QT13C	13					ĐK
13	000909	1301032012	Bùi Đình	Đức	10/06/2007	QT13C	13		Mười	27	Đ	20
14	000910	1301030183	Nguyễn Mạnh	Đức	02/08/2007	QT13C	13		Mười	04	Đ	05
15	000911	1301030193	Nguyễn Việt	Dũng	28/08/2007	QT13C	13		7,0	03	Đ	06
16	000912	1301030202	Nguyễn Quý	Dương	05/06/2007	QT13C	13					Vắng
17	000913	1301031762	Lê Thị Hương	Giang	04/11/2007	QT13C	13		3,8	02	Giang	07
18	000914	1301030216	Trịnh Thị Quỳnh	Giang	07/06/2007	QT13C	13		8,5	01	Giang	08
19	000915	1301030222	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2007	QT13C	13		6,3	08	Hà	13
20	000916	1301031766	Nguyễn Thị	Hạ	13/03/2007	QT13C	13		Mười	07	Hạ	14
21	000917	1301030234	Trịnh Thị	Hằng	16/07/2005	QT13C	13		Mười	06	Hà	15
22	000918	1301030239	Đỗ Thị Thu	Hiền	10/12/2007	QT13C	13		7,8	05	Hu	37
23	000919	1301030251	Chu Thị	Hoa	27/11/2007	QT13C	13		3,0	12	Đ	21
24	000920	1301030254	Lương Thu	Hoài	21/03/2007	QT13C	13		3,5	11	Hoài	22
25	000921	1301031774	Nguyễn Huy	Hoàng	21/08/2007	QT13C	13		Mười	10	Hoàng	23
26	000922	1301030257	Thái Việt	Hoàng	28/04/2007	QT13C	13		Mười	09	Hoàng	24
27	000923	1301030267	Phan Hà Khánh	Hung	18/08/2007	QT13C	13					ĐK
28	000924	1301030274	Chu Thị	Hường	24/06/2007	QT13C	13		8,5	26	Hường	25
29	000925	1301030277	Nguyễn Quang	Hường	25/12/2007	QT13C	13					ĐK
30	000926	1301030281	Nguyễn Khánh	Huy	11/07/2007	QT13C	13		Mười	25	Huy	27
31	000927	1301031783	Mai Ngọc	Khánh	04/01/2003	QT13C	13		4,5	14	Kh	29

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 2

Ngày 8... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trịnh Thu Trang

Uỷ Thi Trang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000928	1301030296	Trần Đình	Khoa	22/11/2007	QT13C	13		7,5	01	Khóa	08
2	000929	1301030301	Nguyễn Duy	Kiên	19/05/2007	QT13C	13		9,5	02	Kiên	07
3	000930	1301030308	Vũ Xuân	Lâm	20/02/2007	QT13C	13		1,5	03	Lâm	06
4	000931	1301030312	Cao Phương	Linh	15/07/2007	QT13C	13		6,5	04	Linh	05
5	000932	1301030317	Đỗ Thị Khánh	Linh	28/01/2007	QT13C	13		7,0	05	Linh	04
6	000933	1301030329	Nguyễn Hoàng	Linh	25/04/2007	QT13C	13		8,5	06	Linh	03
7	000934	1301031793	Nguyễn Thị Trang	Linh	10/07/2007	QT13C	13		4,0	07	Trang	02
8	000935	1301031796	Trịnh Quang	Linh	23/07/2006	QT13C	13					DK
9	000936	1301030347	Lê Trọng	Long	11/12/2007	QT13C	13		8,0	08	Long	01
10	000937	1301030350	Trịnh Việt	Long	19/05/2007	QT13C	13					Việt
11	000938	1301030359	Phan Thị Cẩm	Ly	10/08/2007	QT13C	13		9,5	14	Ly	16
12	000939	1301031566	Đỗ Hải Tuấn	Minh	28/11/2007	QT13C	13		9,5	13	Minh	15
13	000940	1301030373	Nguyễn Quang	Minh	05/12/2007	QT13C	13		Không	12	Minh	14 BB
14	000941	1301031806	Vũ Đức	Minh	02/11/2007	QT13C	13		Không	11	Minh	13 BB
15	000942	1301030383	Phạm Hoàng	Nam	19/04/2007	QT13C	13		8,0	10	Hoàng	11
16	000943	1301030387	Vũ Thị Thanh	Ngân	02/04/2007	QT13C	13		không	09	Thanh	10
17	000944	1301030389	Dương Bích	Ngọc	17/10/2007	QT13C	13		3,0	18	Ngọc	24
18	000945	1301030399	Phạm Hồng	Ngọc	22/02/2007	QT13C	13		5,0	23	Ngọc	34
19	000946	1301030403	Đào Thị Thảo	Nguyên	14/08/2006	QT13C	13		6,0	17	Nguyên	23
20	000947	1301030407	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	30/11/2007	QT13C	13		9,5	16	Nguyệt	22
21	000948	1301030413	Dương Yến	Nhi	31/03/2007	QT13C	13		9,5	15	Nhi	21
22	000949	1301030417	Vũ Linh	Nhi	17/09/2007	QT13C	13		4,5	20	Nhi	30
23	000950	1301030426	Đỗ Minh	Phong	14/10/2006	QT13C	13		không	20	Phong	19
24	000951	1301030432	Lý Tuấn	Phúc	16/05/2007	QT13C	13		8,8	19	Phúc	17
25	000952	1301030440	Lê Minh	Quân	05/08/2007	QT13C	13		6,0	22	Quân	36
26	000953	1301030442	Trần Đức	Quang	07/02/2007	QT13C	13		không	29	Đức	32
27	000954	1301030452	Vũ Như	Quỳnh	29/10/2007	QT13C	13		4,5	28	Quỳnh	31
28	000955	1301030457	Phan Thái	Son	26/11/2007	QT13C	13		6,5	26	Son	27
29	000956	1301030462	Phạm Danh	Thái	25/08/2007	QT13C	13		6,5	25	Thái	28
30	000957	1301030467	Phan Đức	Thắng	11/07/2007	QT13C	13		8,5	24	Thắng	33
31	000958	1301030472	Lỗ Thu	Thảo	21/09/2007	QT13C	13		9,3	21	Thu	35

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 02

Ngày 8... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn T. Thu Hương
Phạm Linh Chi



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000959	1301030483	Nguyễn Minh	Thư	03/02/2007	QT13C	13		9,5	24	Thư	
2	000960	1301030494	Trần Đình Mạnh	Toàn	13/08/2005	QT13C	13		8,0	25	Toàn	
3	000961	1301030502	Đào Thu	Trang	04/12/2007	QT13C	13		8,0	27	Trang	
4	000962	1301030515	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/06/2007	QT13C	13		8,0	26	Trang	
5	000963	1301031850	Phùng Viết	Triết	29/08/2007	QT13C	13		8,5	28	Triết	
6	000964	1301030533	Lương Tú	Trung	26/05/2007	QT13C	13		5,5	29	Tung	
7	000965	1301031852	Lý Thiên	Trưởng	13/11/2007	QT13C	13		5,0	12	Tuấn	
8	000966	1301030539	Nguyễn Anh	Tú	04/11/2007	QT13C	13		3,0	30	Tu	
9	000967	1301030545	Trần Thị Minh	Tươi	03/04/2007	QT13C	13		8,5	23	Tươi	
10	000968	1301031855	Phùng Tổ	Uyên	22/05/2007	QT13C	13		8,0	22	Uyên	
11	000969	1301030554	Nguyễn Văn	Việt	25/07/2007	QT13C	13		4,0	21	Việt	
12	000970	1301030558	Đào Thế	Vinh	25/12/2006	QT13C	13					ĐK
13	000971	1301031857	Nguyễn Việt	Vương	05/07/2007	QT13C	13		5,5	20	Vương	
14	000972	1301030565	Nguyễn Hà	Vy	18/11/2007	QT13C	13		4,5	19	Vy	
15	000973	1301030082	Tạ Đình	An	02/02/2004	QM13A	14					Vắng
16	000974	1301030087	Chu Thị Mỹ	Anh	17/08/2007	QM13A	14		8,0	18	Anh	
17	000975	1301030094	Dương Thị Quỳnh	Anh	06/01/2007	QM13A	14		8,0	17	Anh	
18	000976	1301030096	Lại Đỗ Hà	Anh	26/06/2007	QM13A	14		9,5	16	Anh	
19	000977	1301030106	Nguyễn Bảo	Anh	10/08/2007	QM13A	14					ĐK
20	000978	1301031726	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	11/02/2007	QM13A	14		9,5	02	Anh	
21	000979	1301030119	Nguyễn Tuấn	Anh	09/05/2007	QM13A	14		8,0	01	Anh	
22	000980	1301031727	Nguyễn Vi Minh	Anh	23/08/2007	QM13A	14		8,3	15	Anh	
23	000981	1301031728	Phạm Thị Mai	Anh	16/03/2007	QM13A	14		9,5	16	Mai Anh	
24	000982	1301030137	Trịnh Nguyệt	Ánh	23/01/2007	QM13A	14		8,5	17	Ánh	
25	000983	1301030138	Trương Thị Ngọc	Ánh	23/11/2007	QM13A	14		9,0	09	Anh	
26	000984	1301030140	Lê Gia	Bảo	30/08/2007	QM13A	14		6,5	03	Bảo	
27	000985	1301030144	Đào Thanh	Bình	17/06/2007	QM13A	14		6,0	11	B	
28	000986	1301030149	Khương Quỳnh	Chi	28/06/2007	QM13A	14		8,5	10	Chi	
29	000987	1301030156	Phí Đình	Công	01/02/2007	QM13A	14		9,5	06	Công	
30	000988	1301030166	Dương Thành	Đạt	05/10/2007	QM13A	14		6,5	07	Đạt	
31	000989	1301030179	Bùi Tuấn	Đức	16/09/2007	QM13A	14		8,0	08	Đ	

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 31

Ngày 08 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Phương Phạm Khánh Tuy



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000990	1301030189	Nguyễn Thùy	Dung	18/10/2007	QM13A	14		6,8	128	Dung	
2	000991	1301030192	Nguyễn Tiến	Dũng	23/02/2007	QM13A	14		9,0	127	Dũng	
3	000992	1301030198	Nguyễn Văn	Được	29/10/2007	QM13A	14					ĐK
4	000993	1301030200	Lương Thùy	Dương	13/09/2007	QM13A	14		6,8	126	Dương	
5	000994	1301030207	Phan Đức	Duy	10/03/2007	QM13A	14		7,5	125	Duy	
6	000995	1301031760	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/03/2007	QM13A	14		9,5	124	Duyên	
7	000996	1301030210	Hoàng Thị Hương	Giang	02/02/2007	QM13A	14		7,8	123	Giang	
8	000997	1301030213	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/09/2007	QM13A	14		7,0	122	Giang	
9	000998	1301030220	Nguyễn Phương	Hà	22/12/2007	QM13A	14		9,5	121	Hà	
10	000999	1301030226	Đinh Tuấn	Hải	08/11/2007	QM13A	14					ĐK
11	001000	1301030229	Trần Đức	Hải	26/08/2007	QM13A	14		3,5	135	Hải	
12	001001	1301030232	Nguyễn Minh	Hằng	09/09/2007	QM13A	14		3,5	134	Hằng	
13	001002	1301030237	Bùi Thu	Hiền	01/07/2007	QM13A	14		9,0	133	Hiền	
14	001003	1301030247	Nguyễn Hoàng	Hiếu	23/08/2007	QM13A	14		9,0	132	Hiếu	
15	001004	1301030255	Lê Anh	Hoàng	24/12/2007	QM13A	14					ĐK
16	001005	1301031776	Nguyễn Tuấn	Hùng	13/06/2007	QM13A	14		6,0	146	Hùng	
17	001006	1301030280	Nguyễn An	Huy	26/10/2006	QM13A	14					Vắng
18	001007	1301030284	Tạ Quang	Huy	06/01/2007	QM13A	14		6,3	131	Huy	
19	001008	1301030303	Lê Thị Ninh	Kiều	13/09/2007	QM13A	14		8,5	130	Kiều	
20	001009	1301031785	Nguyễn Thị	Lan	16/07/2007	QM13A	14		7,0	129	Lan	
21	001010	1301030318	Đỗ Thị Khánh	Linh	18/07/2007	QM13A	14		8,0	143	Linh	
22	001011	1301030333	Nguyễn Thị Thuý	Linh	22/02/2007	QM13A	14		8,8	142	Linh	
23	001012	1301030337	Phạm Thị Diệu	Linh	03/12/2006	QM13A	14		7,3	141	Linh	
24	001013	1301030340	Trịnh Thị Phương	Linh	04/12/2007	QM13A	14		6,0	140	Linh	
25	001014	1301030351	Vũ Minh	Long	03/05/2007	QM13A	14					ĐK
26	001015	1301030352	Vũ Sỹ	Luân	25/12/2007	QM13A	14					ĐK
27	001016	1301031798	Đặng Thị	Luyên	08/12/2007	QM13A	14		3,5	139	Luyên	
28	001017	1301030361	Đinh Thị Ngọc	Mai	20/06/2007	QM13A	14		8,8	138	Mai	
29	001018	1301031803	Nguyễn Thanh	Mai	15/05/2007	QM13A	14		4,5	137	Mai	
30	001019	1301030365	Chu Thị Hồng	Mến	23/03/2007	QM13A	14		4,5	136	Mến	
31	001020	1301031805	Nguyễn Thị Trà	Mi	18/08/2007	QM13A	14		8,3	144	Mi	

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 09 tháng 01 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Kim Đan - Đoàn Huệ



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001021	1301031809	Đỗ Thị	Nga	14/07/2007	QM13A	14		6,5	121	Nga	
2	001022	1301031813	Nguyễn Bảo	Ngọc	12/11/2007	QM13A	14		9,5	122	Ngọc	
3	001023	1301030393	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	19/10/2007	QM13A	14		6,5	123	Ngọc	
4	001024	1301030397	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	22/08/2007	QM13A	14		8,5	124	Ngọc	
5	001025	1301031814	Đặng Minh	Nguyệt	20/12/2007	QM13A	14		8,8	125	Nguyệt	
6	001026	1301030414	Lê Thị Uyên	Nhi	20/10/2007	QM13A	14		9,5	126	Nhi	
7	001027	1301030419	Vũ Thị Lâm	Như	12/05/2007	QM13A	14		8,3	127	Như	
8	001028	1301031818	Chu Thị Hồng	Nhung	29/10/2007	QM13A	14		9,3	128	Nhung	
9	001029	1301030434	Nguyễn Thị	Phúc	25/05/2006	QM13A	14		7,0	136	Phúc	
10	001030	1301031824	Trần Minh	Quang	22/07/2007	QM13A	14		5,0	135	Quang	
11	001031	1301031825	Vũ Hương	Quỳnh	15/02/2007	QM13A	14		8,0	134	Quỳnh	
12	001032	1301031828	Đào Thị Minh	Tâm	07/02/2007	QM13A	14		9,3	133	Tâm	
13	001033	1301030461	Lê Phong	Thái	12/02/2007	QM13A	14		9,5	132	Thái	
14	001034	1301030469	Đỗ Thị	Thành	17/02/2007	QM13A	14		9,5	131	Thành	
15	001035	1301030473	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2007	QM13A	14		8,0	130	Thảo	
16	001036	1301030477	Dương Thu	Thịnh	17/11/2007	QM13A	14		Nếu	129	Thịnh	
17	001037	1301030485	Vũ Khánh Anh	Thư	27/10/2007	QM13A	14		9,0	140	Thư	
18	001038	1301031839	Lê Vy	Thúy	08/03/2007	QM13A	14		9,0	139	Thúy	
19	001039	1301030495	Lê Thu	Trà	16/05/2007	QM13A	14		8,5	138	Trà	
20	001040	1301030504	Đỗ Diệu	Trang	06/07/2007	QM13A	14		7,0	137	Trang	
21	001041	1301031844	Đỗ Huyền	Trang	02/12/2006	QM13A	14		7,0	141	Trang	
22	001042	1301030507	Lê Phương	Trang	25/09/2007	QM13A	14		3,5	142	Trang	
23	001043	1301030508	Lê Trần Thu	Trang	10/10/2007	QM13A	14		Nếu	143	Trang	
24	001044	1301030510	Nguyễn Huyền	Trang	16/04/2007	QM13A	14		8,0	143	Trang	
25	001045	1301030520	Phạm Thị Thu	Trang	21/11/2007	QM13A	14		8,0	148	Trang	
26	001046	1301031849	Quản Thuý	Trang	22/08/2007	QM13A	14		9,0	149	Trang	
27	001047	1301030523	Trần Thu	Trang	29/08/2007	QM13A	14		4,0	150	Trang	
28	001048	1301030525	Vũ Thu	Trang	28/04/2007	QM13A	14		9,0	147	Trang	147
29	001049	1301030544	Hàn Ngọc	Tùng	01/08/2007	QM13A	14		9,0	150	Tùng	146
30	001050	1301030571	Nguyễn Ngọc	Yến	04/10/2007	QM13A	14		8,5	145	Yến	
31	001051	1301030084	Bùi Đức	Anh	28/10/2007	QM13B	15		5,0	144	Anh	

Tổng số sinh viên dự thi:....31..

Tổng số tờ giấy thi:....31..

Tổng số biên bản:.....0..

Ngày 9... tháng 4... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Phương

Đặng Thị Mai



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN

Kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001052	1301030091	Đỗ Thị Trang	Anh	19/01/2007	QM13B	15		10	130	Anh	01
2	001053	1301030095	Dương Trâm	Anh	22/10/2007	QM13B	15		3,5	129	Anh	02
3	001054	1301030111	Nguyễn Tâm	Anh	28/07/2007	QM13B	15					ĐK
4	001055	1301030118	Nguyễn Tú	Anh	14/07/2007	QM13B	15		10	128	Anh	03
5	001056	1301030121	Nguyễn Tuấn	Anh	11/11/2007	QM13B	15	12	8,0	132	Anh	11
6	001057	1301030124	Phạm Quỳnh	Anh	02/02/2005	QM13B	15		8,0	122	Anh	07
7	001058	1301030132	Lê Ngọc Minh	Ánh	06/10/2007	QM13B	15		9,0	121	Anh	08
8	001059	1301031733	Phùng Minh	Bằng	28/02/2004	QM13B	15		9,0	124	Bằng	13
9	001060	1301030141	Nguyễn Chí	Bảo	19/11/2007	QM13B	15					ĐK
10	001061	1301032010	Nguyễn Thế	Bình	22/08/2006	QM13B	15					ĐK
11	001062	1301030147	Trần Thị Chân	Chân	09/02/2006	QM13B	15		10	123	chân	06
12	001063	1301031741	Ngô Quế	Chi	10/09/2007	QM13B	15		9,0	136	chi	28
13	001064	1301030158	Chữ Thị Thu	Cúc	19/10/2007	QM13B	15		5,0	135	Cúc	21
14	001065	1301031752	Nguyễn Thành	Doanh	03/07/2004	QM13B	15					Vắng
15	001066	1301030187	Nguyễn Thị Thuý	Dung	25/11/2006	QM13B	15		4,0	137	Dung	23
16	001067	1301030191	Đỗ Lê Anh	Dũng	23/10/2007	QM13B	15		8,5	113	Dũng	10
17	001068	1301030194	Phạm Đào Tiến	Dũng	23/11/2007	QM13B	15		9,0	125	Rp	11
18	001069	1301030199	Lê Tùng	Dương	08/12/2007	QM13B	15					ĐK
19	001070	1301030203	Bùi Văn	Duy	14/06/2007	QM13B	15					ĐK
20	001071	1301030214	Nguyễn Thị Thu	Giang	13/09/2007	QM13B	15		7,0	138	giang	24
21	001072	1301030221	Nguyễn Thị	Hà	31/10/2005	QM13B	15		6,5	141	Hà	23
22	001073	1301030227	Phạm Thị	Hải	23/02/2007	QM13B	15		9,5	442	Hải	27
23	001074	1301030231	Lê Thị Thuý	Hằng	13/12/2007	QM13B	15		9,5	134	Hằng	20
24	001075	1301030235	Lê Thị	Hậu	22/05/2007	QM13B	15		8,0	139	Hậu	29
25	001076	1301030242	Ngô Thị Thu	Hiền	20/01/2007	QM13B	15		4,5	140	Hiền	32
26	001077	1301030243	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/2007	QM13B	15		3,0	141	Hiền	31
27	001078	1301031770	Phan Trung	Hiếu	10/02/2007	QM13B	15		10	131	Hiếu	12
28	001079	1301030263	Nguyễn Đức	Hùng	07/05/2007	QM13B	15		10	127	Anh	16
29	001080	1301030265	Huỳnh Gia	Hung	14/11/2007	QM13B	15					Vắng
30	001081	1301030283	Phạm Gia	Huy	08/01/2007	QM13B	15		7,5	126	Huy	19
31	001082	1301030298	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	24/11/2007	QM13B	15	16,0	6,0	143	Khôi	26

Tổng số sinh viên dự thi:.....24

Tổng số tờ giấy thi:.....24

Tổng số biên bản:.....24

Ngày 19 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Liên

Phạm Thuý Nga



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001083	1301031784	Trần Hoàng	Kim	13/06/2006	QM13B	15			427		ĐK
2	001084	1301030307	Nguyễn Văn Hải	Lâm	28/06/2007	QM13B	15		9,3	127	Lâm	01
3	001085	1301030313	Chu Thùy	Linh	08/04/2007	QM13B	15		7,5	126	Linh	02
4	001086	1301030320	Dương Thị Thuỳ	Linh	17/02/2007	QM13B	15		4,5	125	Linh	03
5	001087	1301030335	Nguyễn Thùy	Linh	29/09/2007	QM13B	15		Mười	124		04
6	001088	1301030339	Tô Diệu	Linh	23/04/2007	QM13B	15		9,8	123	Linh	05
7	001089	1301031797	Hoàng Bảo	Long	03/11/2007	QM13B	15		9,0	122	Long	07
8	001090	1301030353	Khúc Văn	Lương	01/01/2007	QM13B	15		5,3	120	Khúc	08
9	001091	1301031800	Lê Thảo Hương	Ly	12/12/2006	QM13B	15		9,8	121	Ly	09
10	001092	1301030363	Lại Thị Trang	Mai	18/05/2007	QM13B	15		8,5	133	Mai	16
11	001093	1301030364	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/06/2007	QM13B	15		9,8	132	Mai	15
12	001094	1301030366	Lê Thị Trà	Mi	23/02/2007	QM13B	15		Mười	131	Mi	14
13	001095	1301030374	Nguyễn Quang	Minh	07/09/2006	QM13B	15		4,5	130	Minh	13
14	001096	1301030379	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	QM13B	15					ĐK
15	001097	1301030385	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/11/2007	QM13B	15		9,0	141	Nga	29
16	001098	1301030392	Nguyễn Bích	Ngọc	23/10/2007	QM13B	15		9,5	129	Ngọc	10
17	001099	1301030394	Nguyễn Minh	Ngọc	12/05/2007	QM13B	15					ĐK
18	001100	1301030401	Trần Bảo	Ngọc	24/10/2007	QM13B	15		9,3	128	Ngọc	09
19	001101	1301031816	Hoàng Minh	Nhật	23/11/2007	QM13B	15					ĐK
20	001102	1301030420	Bùi Thị Tuyết	Nhung	01/01/2007	QM13B	15		5,5	136	Nhung	25
21	001103	1301030427	Dương Sinh	Phú	15/11/2007	QM13B	15					Vắng
22	001104	1301030436	Lê Bảo	Phước	31/08/2007	QM13B	15		8,3	139	Phước	18
23	001105	1301031985	Vương Đắc Bảo	Quốc	27/10/2007	QM13B	15					ĐK
24	001106	1301031827	Trương Văn	Tài	30/06/2007	QM13B	15		Mười	143	Tài	27
25	001107	1301031829	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	15/02/2007	QM13B	15					ĐK
26	001108	1301031831	Đỗ Xuân	Thành	23/06/2007	QM13B	15		8,5	138	Thành	18
27	001109	1301030475	Vũ Phương	Thảo	04/07/2007	QM13B	15		5,0	137	Thảo	19
28	001110	1301030484	Nguyễn Vũ Anh	Thư	22/07/2007	QM13B	15		Mười	142	Thư	22
29	001111	1301030487	Lê Thị Sông	Thương	29/11/2007	QM13B	15		Một	144	Thương	32
30	001112	1301030489	Nguyễn Bích	Thủy	17/07/2007	QM13B	15		8,8	134	Thủy	21
31	001113	1301030501	Bùi Thị Kiều	Trang	27/12/2007	QM13B	15		8,5	135	Trang	23

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày 10 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Linh Chi

Đỗ Minh Nam



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001114	1301030505	Đỗ Huyền	Trang	24/05/2007	QM13B	15					ĐK
2	001115	1301030506	Đỗ Thùy	Trang	09/02/2007	QM13B	15		9,5	151	Đỗ	
3	001116	1301030512	Nguyễn Quỳnh	Trang	14/12/2007	QM13B	15					ĐK
4	001117	1301030516	Nguyễn Thị Mai	Trang	24/04/2007	QM13B	15		8,5	152	Trang	
5	001118	1301030519	Phạm Thị	Trang	16/02/2007	QM13B	15		8,5	153	Phạm	
6	001119	1301030524	Trịnh Thu	Trang	07/04/2006	QM13B	15		8,8	155	Trang	
7	001120	1301030530	Đinh Quốc	Trung	07/11/2007	QM13B	15		7,0	156	Đinh	
8	001121	1301030536	Bùi Anh	Trường	24/09/2006	QM13B	15		6,0	157	Bùi	
9	001122	1301030543	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/2007	QM13B	15		0,5 năm	163	Nguyễn	
10	001123	1301030546	Chu Ánh	Tuyết	30/04/2006	QM13B	15		9,0	162	Tuyết	
11	001124	1301030553	Lê Vũ Hà	Vì	21/06/2007	QM13B	15		muộn	161	Lê	
12	001125	1301030557	Bùi Quang	Vinh	14/11/2007	QM13B	15					ĐK
13	001126	1301030574	Tạ Hải	Yến	10/02/2007	QM13B	15		5,5	160	Tạ	
14	001127	1301041405	Mai Thiên	An	01/10/2007	CT13A	16		6,0	159	An	
15	001128	1301041458	Âu Đức	Anh	24/09/2007	CT13A	16		6,0	158	Anh	
16	001129	1301041406	Nguyễn Hoài	Anh	13/02/2007	CT13A	16		7,0	154	Anh	
17	001130	1301042009	Nguyễn Ngọc	Anh	12/01/2007	CT13A	16		9,5	164	Nguyễn	
18	001131	1301041407	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	23/10/2007	CT13A	16		muộn	165	Anh	
19	001132	1301041969	Nguyễn Nhật Quỳnh	Anh	20/03/2007	CT13A	16		9,5	166	Nguyễn	
20	001133	1301041408	Phạm Thị Tuyết	Anh	27/12/2007	CT13A	16		7,0	167	Anh	
21	001134	1301041461	Phạm Tuấn	Anh	06/06/2007	CT13A	16					ĐK
22	001135	1301041409	Phùng Bích Ngọc	Anh	10/12/2007	CT13A	16		7,5	168	Anh	
23	001136	1301041410	Quản Nhật	Anh	12/11/2007	CT13A	16					ĐK
24	001137	1301041411	Vũ Nguyễn Phương	Anh	14/12/2007	CT13A	16		9,0	169	Anh	
25	001138	1301041412	Hoàng Thanh	Bình	21/04/2007	CT13A	16					ĐK
26	001139	1301041413	Nguyễn Thị Thanh	Bình	07/01/2007	CT13A	16		9,3	175	Bình	
27	001140	1301041416	Trịnh Tiến	Đạt	25/11/2007	CT13A	16		8,5	174	Trịnh	
28	001141	1301042036	Nguyễn Văn	Đức	05/02/2007	CT13A	16		9,5	173	Đức	
29	001142	1301041419	Đinh Thị Thùy	Dung	17/12/2007	CT13A	16		9,5	172	Dung	
30	001143	1301041463	Nguyễn Đức	Hiếu	05/01/2007	CT13A	16		7,0	171	Hiếu	
31	001144	1301041424	Nguyễn Trung	Hiếu	27/03/2007	CT13A	16		9,0	170	Hiếu	

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 9 tháng 1 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Đại Dương

Nguyễn Minh Nhật



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001145	1301041425	Trương Mỹ	Hoa	05/02/2007	CT13A	16		9,0	157	Hoa	
2	001146	1301041427	Bùi Duy	Hùng	30/12/2007	CT13A	16		9,5	155	Hùng	
3	001147	1301041428	Lê Ánh	Huyền	06/06/2007	CT13A	16		8,5	155	Huyền	
4	001148	1301041429	Ngô Thế	Khải	18/10/2007	CT13A	16		9,5	159	Khải	
5	001149	1301041464	Nguyễn Duy	Khánh	16/01/2007	CT13A	16		7,0	169	Khánh	
6	001150	1301042020	Đào Ngọc	Lân	06/03/2007	CT13A	16		9,0	168	Lân	
7	001151	1301041431	Bùi Quang	Linh	06/07/2007	CT13A	16		8,0	158	Linh	
8	001152	1301042007	Trịnh Nguyễn Tú	Linh	30/12/2007	CT13A	16		6,0	166	Tú Linh	
9	001153	1301041433	Nguyễn Hải	Long	16/06/2007	CT13A	16		5,0	171	Long	
10	001154	1301041434	Khuông Thị Minh	Lý	05/06/2007	CT13A	16		9,5	178	Minh	
11	001155	1301041435	Nguyễn Tiến	Minh	27/09/2004	CT13A	16		7,0	172	Minh	
12	001156	1301041436	Phạm Bảo	Minh	05/01/2007	CT13A	16		9,5	180	Minh	
13	001157	1301041437	Trần Đạt Bình	Minh	28/05/2007	CT13A	16		5,0	161	Minh	
14	001158	1301041439	Lê Thị Hà	My	13/04/2007	CT13A	16		9,5	179	My	
15	001159	1301041440	Nguyễn Thị Trà	My	27/12/2007	CT13A	16		8,5	162	My	
16	001160	1301041468	Trần Thị Thuý	Nga	06/03/2007	CT13A	16		9,0	154	Nga	
17	001161	1301041441	Lương Hoàng	Ngân	05/03/2007	CT13A	16		8,5	153	Ngân	
18	001162	1301041470	Nguyễn Ngọc Thanh	Phong	01/03/2007	CT13A	16		9,5	160	Phong	
19	001163	1301041471	Lý Lê Đức	Phú	29/11/2007	CT13A	16					ĐK
20	001164	1301041446	Hà Như	Quỳnh	18/09/2007	CT13A	16		7,0	151	Quỳnh	
21	001165	1301041447	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	05/11/2007	CT13A	16		9,0	152	Quỳnh	
22	001166	1301041448	Phạm Hữu Ngọc	Sáu	09/02/2007	CT13A	16		Không	163	Sáu	
23	001167	1301041450	Lê Tô Văn	Thảo	28/01/2007	CT13A	16		9,5	164	Thảo	
24	001168	1301042031	Phạm Thị Minh	Thư	15/01/2007	CT13A	16		7,0	165	Thư	
25	001169	1301041454	Vũ Quang Huy	Tuấn	24/08/2007	CT13A	16		9,5	175	Tuấn	
26	001170	1301041455	Nguyễn Thị Tú	Uyên	24/02/2007	CT13A	16		8,0	170	Uyên	
27	001171	1301041456	Lê Quốc	Việt	04/06/2007	CT13A	16		5,0	174	Việt	
28	001172	1301042013	Nguyễn Đức	Việt	28/06/2007	CT13A	16		6,0	167	Việt	
29	001173	1301041477	Trần Nhật Long	Vũ	01/03/2007	CT13A	16		8,0	156	Vũ	
30	001174	1301041457	Đào Thị Hải	Yến	08/11/2007	CT13A	16		8,8	177	Yến	
31	001175	1001030701	Trương Thị	Thoan	09/09/2003	QM10A	16		8,5	176	Thoan	

Tổng số sinh viên dự thi:.....30

Tổng số tờ giấy thi:.....30

Tổng số biên bản:.....

Ngày ..9.. tháng ..1.. Năm ..2026..

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Kim Oanh *Phạm Thị Hương*



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001176	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	16		9,8	151	Thảo	01/8
2	001177	1301061353	Mai Nguyễn Bảo	An	16/01/2007	KA13A	17		6,3	152	An	02
3	001178	1301061653	Lê Đức	Anh	09/10/2006	KA13A	17					ĐK
4	001179	1301061354	Nguyễn Quế	Anh	08/11/2007	KA13A	17		10	153	Anh	03
5	001180	1301061355	Trương Đàm Quốc	Anh	15/01/2007	KA13A	17		7,8	154	Anh	04
6	001181	1301061357	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	01/10/2007	KA13A	17		10	155	Anh	05
7	001182	1301061359	Ngô Linh	Chi	20/11/2007	KA13A	17		10	156	Chi	06
8	001183	1301061360	Phạm Ngân	Chi	22/10/2007	KA13A	17		8,5	157	Chi	07
9	001184	1301061363	Bùi Việt	Dũng	18/02/2007	KA13A	17		9,3	158	Dũng	08
10	001185	1301061364	Đỗ Quang	Dũng	21/12/2007	KA13A	17		7,5	179	Dũng	36
11	001186	1301061367	Hà Thùy	Duyên	13/09/2007	KA13A	17		5,0	165	Đ	10
12	001187	1301061368	Hoàng Nguyệt	Hà	23/08/2007	KA13A	17		9,5	164	H	11
13	001188	1301061370	Trương Thị Ngọc	Hân	31/08/2007	KA13A	17					V
14	001189	1301061375	Lê Tuấn	Hùng	24/03/2007	KA13A	17		3,0	162	H	13
15	001190	1301061376	Đỗ Lâm Quỳnh	Hương	29/07/2007	KA13A	17		5,5	161	Shen	14
16	001191	1301061377	Phạm Khánh	Huyền	07/09/2007	KA13A	17		7,8	179	Phuoc	15
17	001192	1301061378	Trần Quốc	Kỳ	19/11/2007	KA13A	17		8,8	159	Ky	16
18	001193	1301061379	Nguyễn Thùy	Linh	05/09/2007	KA13A	17		7,5	166	linh	17
19	001194	1301061380	Trần Phương	Linh	30/11/2007	KA13A	17		9,0	174	Linh	20
20	001195	1301061382	Nguyễn Duy	Mạnh	01/11/2007	KA13A	17		4,8	167	Mạnh	19
21	001196	1301061383	Ngô Quang	Minh	11/12/2007	KA13A	17		6,0	163	Minh	12
22	001197	1301062035	Trịnh Thị Hồng	Ngọc	31/08/2004	KA13A	17		7,5	169	Ngoc	21
23	001198	1301061661	Dương Thanh	Phúc	15/04/2007	KA13A	17		10	170	Phuc	22
24	001199	1301061387	Nguyễn Diệu	Phương	03/11/2007	KA13A	17		8,8	168	Phuong	37
25	001200	1301061389	Phạm Phú	Tâm	01/04/2005	KA13A	17		8,0=0	200	Tam	34B
26	001201	1301061392	Vũ Hoàng	Thanh	02/09/2000	KA13A	17		10	178	Thanh	35
27	001202	1301061984	Lê Phương	Thảo	07/12/2007	KA13A	17		9,5	175	Ph	27
28	001203	1301061393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/08/2007	KA13A	17		9,3	173	Phuong	23
29	001204	1301061663	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/03/2007	KA13A	17		9,8	172	Thao	29
30	001205	1301061394	Phạm Phương	Thảo	30/09/2007	KA13A	17					V
31	001206	1301061395	Hoàng Đình Đức	Thịnh	23/10/2007	KA13A	17		8,5	171	Da	31

Tổng số sinh viên dự thi: 28

Tổng số tờ giấy thi: 28

Tổng số biên bản: 01

Ngày 9 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Linh Chi Đỗ Minh Nam



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

Số máy

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001207	1301061664	Đỗ Thị Thu	Thủy	01/09/2007	KA13A	17		7,0	151	Thủy	01
2	001208	1301061397	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/04/2007	KA13A	17		mười	152	Trang	02
3	001209	1301061398	Nguyễn Thị Lan	Trang	11/12/2007	KA13A	17		7,5	153	Trang	03
4	001210	1301061399	Vũ Thị Thu	Trang	28/04/2006	KA13A	17		9,5	154	Trang	04
5	001211	1301061400	Dương Vũ Nguyên	Trương	29/11/2007	KA13A	17					
6	001212	1301061401	Trần Anh	Tuấn	21/09/2007	KA13A	17		8,5	155	Tuấn	05
7	001213	1301061402	Phạm Thị Thảo	Vân	15/01/2006	KA13A	17		7,0	156	Vân	06
8	001214	1301061403	Trần Thảo	Vân	15/12/2007	KA13A	17		8,0	157	Vân	07
9	001215	1301061404	Trần Thảo	Vân	24/05/2007	KA13A	17		5,5	157	Vân	08
10	001216	1301061666	Nguyễn Hà	Vi	18/02/2007	KA13A	17		5,5	160	Vi	13
11	001217	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	17		7,5	158	Đô	09
12	001218	1301070003	Nguyễn Lê Vi	Anh	23/05/2007	QL13A	18		mười	161	Anh	14
13	001219	1301070006	Nguyễn Việt	Anh	17/01/2007	QL13A	18		9,5	159	Anh	11
14	001220	1301070007	Trần Thị Mai	Anh	01/03/2007	QL13A	18		8,5	177	Anh	38
15	001221	1301070008	Bì Phương Ngọc	Ánh	17/12/2007	QL13A	18		9,5	166	Anh	19
16	001222	1301070010	Nguyễn Trần	Bách	19/04/2007	QL13A	18		mười	167	Bách	18
17	001223	1301070012	Bùi Thị Thanh	Chính	13/09/2007	QL13A	18		9,5	162	Chính	15
18	001224	1301070013	Lê Đình	Đại	25/08/2007	QL13A	18		9,0	168	Đại	17
19	001225	1301070014	Trần Hải	Đăng	01/12/2007	QL13A	18		mười	165	Đăng	21
20	001226	1301070016	Từ Minh	Đức	10/03/2007	QL13A	18		mười	164	Đức	22
21	001227	1301070017	Nguyễn Thùy	Dương	21/09/2007	QL13A	18		9,5	163	Dương	23
22	001228	1301070018	Đào Ngọc	Duy	22/08/2007	QL13A	18		9,5	175	Duy	32
23	001229	1301070019	Nguyễn Thị	Duyên	13/02/2007	QL13A	18		mười	174	Duyên	31
24	001230	1301070020	Lê Thu	Giang	28/09/2007	QL13A	18		mười	173	Giang	30
25	001231	1301070023	Nguyễn Văn	Hai	11/07/2007	QL13A	18		mười	172	Hai	29
26	001232	1301070024	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	04/02/2007	QL13A	18		8,5	171	Hằng	28
27	001233	1301070025	Đinh Thị Hồng	Hào	17/12/2007	QL13A	18		mười	170	Hào	27
28	001234	1301070026	Lưu Đình	Hoà	06/06/2007	QL13A	18		7,5	169	Hoà	25
29	001235	1301070027	Đinh Thu	Hoài	01/08/2007	QL13A	18		9,0	176	Hoài	39
30	001236	1301070028	Nguyễn Vũ	Hoàng	28/08/2007	QL13A	18		8,5	178	Hoàng	37
31	001237	1301070029	Nguyễn Quang	Hùng	05/06/2007	QL13A	18		mười	179	Hùng	36

Tổng số sinh viên dự thi:.....30

Tổng số tờ giấy thi:.....20

Tổng số biên bản:.....2

Ngày ..19.. tháng ..01.. Năm ..2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Thu

Nguyễn Thị Ngọc Hà



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001238	1301070030	Đào Danh Phúc	Hung	27/09/2007	QL13A	18		6,0	204	Phúc	01
2	001239	1301070032	Nguyễn Quỳnh	Hương	17/04/2007	QL13A	18		9,8	205	Hương	02
3	001240	1301070034	Nguyễn Quang	Huy	25/04/2007	QL13A	18		9,8	206	Huy	03
4	001241	1301070036	Đỗ Thị Thanh	Huyền	29/10/2007	QL13A	18		Mười	207	Huyền	04
5	001242	1301070037	Ong Diệu	Huyền	22/09/2007	QL13A	18		9,8	208	Huyền	15
6	001243	1301070038	Đỗ Duy	Khải	03/12/2007	QL13A	18		9,8	209	Khải	16
7	001244	1301070039	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/09/2007	QL13A	18		9,3	210	Kiệt	39
8	001245	1301070042	Nguyễn Vũ Mai	Linh	29/10/2007	QL13A	18		8,0	208	Linh	40
9	001246	1301070043	Vũ Bùi Khánh	Linh	31/07/2007	QL13A	18		8,5	201	Khánh	13
10	001247	1301070045	Phạm Vũ	Long	12/12/2007	QL13A	18		8,0	198	Long	14
11	001248	1301070047	Nguyễn Hoàng Ánh	Ly	21/11/2007	QL13A	18		Mười	197	Ánh	37
12	001249	1301070048	Phạm Tiến	Mạnh	17/07/2007	QL13A	18		8,3	196	Mạnh	38
13	001250	1301070049	Phạm Tuấn	Minh	23/02/2007	QL13A	18		9,5	200	Minh	11
14	001251	1301070050	Triệu Nguyễn Trà	My	15/02/2007	QL13A	18		9,8	199	Trà	12
15	001252	1301070051	Vũ Hoài	Ngân	19/10/2007	QL13A	18		9,8	202	Ngân	10
16	001253	1301070053	Bùi Thị	Nguyệt	26/02/2007	QL13A	18		Mười	203	Nguyệt	09
17	001254	1301070054	Lê Yến	Nhi	21/12/2007	QL13A	18		9,5	195	Nhi	24
18	001255	1301070055	Nguyễn Hoa	Nhi	01/06/2007	QL13A	18		7,3	194	Nhi	23
19	001256	1301070056	Nguyễn Hữu	Phúc	26/11/2007	QL13A	18		8,3	193	Phúc	22
20	001257	1301070058	Vy Đức	Quân	15/12/2007	QL13A	18		7,3	192	Quân	21
21	001258	1301070059	Đào Xuân	Quỳnh	16/02/2007	QL13A	18		6,8	191	Quỳnh	20
22	001259	1301070060	Vũ Thế	Sơn	15/06/2007	QL13A	18		9,0	190	Thế	19
23	001260	1301070061	Đặng Nhật	Tân	28/07/2007	QL13A	18		6,8	189	Tân	18
24	001261	1301070064	Lê Ngọc	Thảo	09/12/2007	QL13A	18		Mười	188	Thảo	17
25	001262	1301070065	Nguyễn Thanh	Thảo	30/07/2007	QL13A	18		9,5	187	Thảo	25
26	001263	1301070066	Nguyễn Thị Anh	Thu	04/02/2007	QL13A	18		8,5	186	Thu	27
27	001264	1301070068	Nguyễn Anh	Thư	06/09/2007	QL13A	18		9,0	185	Thư	28
28	001265	1301070069	Lê Thị Minh	Thuận	02/07/2007	QL13A	18		Mười	184	Minh	30
29	001266	1301070070	Nguyễn Bảo	Thương	25/08/2007	QL13A	18		9,8	184	Bảo	31
30	001267	1301070071	Trần Xuân	Thủy	02/07/2006	QL13A	18		9,8	182	Thủy	34
31	001268	1301070073	Nguyễn Thu	Trà	21/10/2007	QL13A	18		7,3	183	Trà	30

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày ... 9 ... tháng ... 01 ... Năm ... 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Linh Chi
Đỗ Minh Nam



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001269	1301070074	Nguyễn Quỳnh	Trang	09/01/2007	QL13A	18	mười	10	188	Trang	
2	001270	1301070075	Vũ Hiền	Trang	12/09/2007	QL13A	18		9,0	187	Hiền	
3	001271	1301070076	Phạm Hùng	Tráng	15/05/2007	QL13A	18		8,5	186	Hùng	
4	001272	1301070077	Phan Ngọc Như	Tuyền	13/07/2007	QL13A	18		9,5	185	Tuyền	
5	001273	1301070079	Đinh Tường	Vy	20/09/2007	QL13A	18		mười	190	Vy	
6	001274	1301081668	Bùi Quang	Anh	12/06/2007	TM13A	19		9,8	184	Anh	
7	001275	1301081669	Đỗ Quỳnh	Anh	06/09/2007	TM13A	19		9,8	183	Quỳnh	
8	001276	1301080576	Dương Hà	Anh	11/12/2007	TM13A	19		4,5	182	Hà	
9	001277	1301081670	Dương Quỳnh	Anh	13/11/2007	TM13A	19		9,5	181	Quỳnh	
10	001278	1301080577	La Thị Ngọc	Anh	14/11/2007	TM13A	19		5,0	189	Ngọc	
11	001279	1301080578	Lê Phan	Anh	28/08/2007	TM13A	19		7,5	193	Phan	
12	001280	1301080579	Lê Thị Phương	Anh	11/02/2007	TM13A	19		9,3	192	Phương	
13	001281	1301080580	Lưu Kỳ	Anh	05/12/2007	TM13A	19		mười	191	Kỳ	
14	001282	1301081671	Nguyễn Đức	Anh	18/06/2007	TM13A	19		8,0	194	Đức	
15	001283	1301080581	Nguyễn Kiều	Anh	20/07/2006	TM13A	19		8,5	195	Kiều	
16	001284	1301080583	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	13/12/2007	TM13A	19		9,8	196	Quỳnh	
17	001285	1301080585	Phạm Vàng	Anh	25/09/2007	TM13A	19		9,0	197	Vàng	
18	001286	1301080587	Cao Hồng	Ánh	08/02/2007	TM13A	19		9,5	198	Hồng	
19	001287	1301081675	Khương Ngọc	Bích	15/09/2007	TM13A	19		9,5	199	Ngọc	
20	001288	1301080588	Tạ Thanh	Bình	25/10/2007	TM13A	19		6,5	209	Thanh	
21	001289	1301080589	Đặng Quỳnh	Chân	23/08/2007	TM13A	19		7,0	207	Quỳnh	
22	001290	1301080591	Phạm Anh	Đào	11/03/2007	TM13A	19		9,0	200	Anh	
23	001291	1301080592	Nguyễn Ngọc	Diệp	05/04/2007	TM13A	19		5,5	201	Ngọc	
24	001292	1301080593	Lý Thị	Diệu	15/03/2003	TM13A	19		7,5	208	Thị	
25	001293	1301081680	Phạm Tiến	Dũng	19/11/2007	TM13A	19		9,5	207	Tiến	
26	001294	1301081682	Lê Thị	Duyên	11/10/2007	TM13A	19		7,0	206	Thị	
27	001295	1301080598	Trần Thị Nam	Duyên	04/09/2007	TM13A	19		5,0	205	Nam	
28	001296	1301081684	Vũ Như	Gấm	24/08/2007	TM13A	19		mười	202	Như	
29	001297	1301080599	Nguyễn Hoàng	Giang	10/12/2007	TM13A	19		8,0	203	Hoàng	
30	001298	1301080601	Trần Thị Hương	Giang	22/05/2007	TM13A	19		9,0	204	Thị	
31	001299	1301080603	Lương Ngọc	Hân	30/01/2007	TM13A	19		6,5	204	Ngọc	

Tổng số sinh viên dự thi: 31.....

Tổng số tờ giấy thi: 31.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 09 tháng 01 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi T. M. Nhâm

Phạm Việt Phương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001300	1301080604	Vũ Thị Thu	Hiền	22/07/2007	TM13A	19		9,0	181	Thien	01
2	001301	1301080605	Nguyễn Đức	Hiếu	29/12/2007	TM13A	19		9,0	182	Hieu	02
3	001302	1301080606	Trần Đình	Hiếu	11/09/2007	TM13A	19		7,0	183	Thien	03
4	001303	1301080607	Nguyễn Ngọc	Hoa	01/04/2006	TM13A	19		9,5	184	Hoa	04
5	001304	1301081686	Phan Thị Mai	Hương	04/08/2007	TM13A	19		8,5	185	Huong	05
6	001305	1301080610	Nguyễn Thị Thu	Hường	04/09/2007	TM13A	19		10	186	Thien	06
7	001306	1301080613	Nguyễn Thiên	Khải	15/12/2007	TM13A	19					ĐK
8	001307	1301081690	Trần Đăng	Khoa	19/10/2007	TM13A	19		9,0	187	Khoa	08
9	001308	1301080614	Khổng Quang	Khuyến	22/09/2007	TM13A	19		5,0	205	Khuyen	32
10	001309	1301080615	Nghiêm Xuân	Kiên	11/12/2007	TM13A	19		9,0	184	Thien	10
11	001310	1301080616	Đỗ Anh	Kiệt	14/08/2007	TM13A	19		5,5	193	Anh	11
12	001311	1301081691	Bùi Thị Ngọc	Linh	17/09/2007	TM13A	19		9,5	192	Linh	12
13	001312	1301081692	Đỗ Phương	Linh	07/08/2007	TM13A	19		6,0	191	Phuong	13
14	001313	1301081694	Hoàng Khánh	Linh	08/08/2007	TM13A	19		1,5	190	Linh	14
15	001314	1301080618	Lê Khánh	Linh	23/05/2007	TM13A	19		9,0	189	Thien	15
16	001315	1301080619	Ngô Trần Khánh	Linh	08/10/2007	TM13A	19		9,5	188	Linh	16
17	001316	1301080620	Nguyễn Phương	Linh	01/12/2007	TM13A	19					Vắng
18	001317	1301081695	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/11/2006	TM13A	19		7,0	195	Linh	17
19	001318	1301080621	Nguyễn Thị Khánh	Linh	30/04/2007	TM13A	19		8,5	196	Linh	19
20	001319	1301080622	Phan Thị Khánh	Linh	15/08/2007	TM13A	19		8,5	197	Linh	20
21	001320	1301080623	Trần Diệu	Linh	07/12/2007	TM13A	19		7,0	198	Thien	21
22	001321	1301080624	Trịnh Thị Hoài	Linh	09/06/2007	TM13A	19		8,5	199	Thien	22
23	001322	1301080625	Tạ Đình	Long	08/03/2007	TM13A	19					ĐK
24	001323	1301080628	Đỗ Xuân	Mai	13/07/2007	TM13A	19		8,5	200	Mai	24
25	001324	1301081565	Lê Duy	Mạnh	14/10/2007	TM13A	19		1,5	201	Mạnh	26
26	001325	1301080631	Lê Ngọc Vũ	Minh	16/10/2007	TM13A	19					ĐK
27	001326	1301080632	Nguyễn Trọng	Minh	22/10/2007	TM13A	19					Vắng
28	001327	1301081567	Trần Phi Thiên	Minh	02/10/2007	TM13A	19		8,5	202	Minh	27
29	001328	1301080634	Ngô Thành	Nam	30/08/2007	TM13A	19		7,0	203	Nam	29
30	001329	1301081701	Đỗ Thị Yến	Ngọc	10/11/2007	TM13A	19		9,0	206	Ngoc	37
31	001330	1301080636	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	27/10/2007	TM13A	19		8,0	204	Anh	31

Tổng số sinh viên dự thi: 26....

Tổng số tờ giấy thi: 26...

Tổng số biên bản:0.....

Ngày 09 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Minh Nhật
Đỗ Thị Yến



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001331	1301080637	Trần Bích	Ngọc	10/10/2007	TM13A	19		9,0	188	Ngọc	
2	001332	1301080639	Đỗ Ánh	Nguyệt	02/07/2007	TM13A	19		8,5	187	Nguyệt	
3	001333	1301080641	Đỗ Phương	Nhi	05/08/2007	TM13A	19		6,0	186	Nhi	
4	001334	1301081704	Đỗ Yến	Nhi	23/10/2007	TM13A	19		2,5	185	Nhi	
5	001335	1301080642	Trần Tuyết	Nhung	17/10/2007	TM13A	19		9,0	189	Nhung	
6	001336	1301080643	Lê Nguyễn Kiều	Oanh	27/05/2007	TM13A	19		8,0	190	Oanh	
7	001337	1301080644	Đặng Trường	Phúc	27/04/2005	TM13A	19		10	184	Phúc	
8	001338	1301080645	Đoàn Thị Thu	Phương	05/01/2007	TM13A	19		8,5	201	Phương	
9	001339	1301080646	Nguyễn Mai	Phương	02/11/2007	TM13A	19		8,0	200	Mai	
10	001340	1301081707	Nguyễn Thảo	Phương	17/03/2007	TM13A	19		9,0	199	Phương	
11	001341	1301080647	Nguyễn Thị	Phương	31/10/2007	TM13A	19		9,0	198	Thị	
12	001342	1301081708	Văn Thị Thu	Phương	18/01/2007	TM13A	19		4,0	202	Thu	
13	001343	1301081709	Trịnh Văn	Quyên	27/10/2004	TM13A	19		3,5	209	Quyên	
14	001344	1301080649	Nguyễn Hương	Quỳnh	26/05/2007	TM13A	19		8,0	204	Hương	
15	001345	1301080651	Trần Mai	Thanh	15/02/2007	TM13A	19		10	203	Mai	
16	001346	1301080652	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	16/02/2007	TM13A	19		10	210	Thảo	
17	001347	1301080653	Phạm Thị Thanh	Thảo	01/10/2007	TM13A	19		6,0	209	Thảo	
18	001348	1301081712	Trương Thị Phương	Thảo	08/07/2007	TM13A	19		3,0	197	Thảo	
19	001349	1301080655	Hoàng Anh	Thơ	27/08/2007	TM13A	19		5,0	182	Anh	
20	001350	1301080656	Lê Phương	Thu	19/10/2007	TM13A	19		9,0	183	Thu	
21	001351	1301081714	Lưu Thị Kim	Thư	29/11/2007	TM13A	19		9,0	181	Thư	
22	001352	1301080658	Vũ Minh	Thư	12/02/2007	TM13A	19		8,5	191	Thư	
23	001353	1301080661	Nguyễn Thị Hương	Trà	27/03/2007	TM13A	19		8,5	192	Trà	
24	001354	1301080662	Đoàn Thị Hương	Trang	19/07/2007	TM13A	19		8,5	208	Trang	
25	001355	1301080663	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	15/09/2007	TM13A	19					ĐK
26	001356	1301080665	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/11/2007	TM13A	19		9,0	194	Trang	
27	001357	1301081715	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/11/2007	TM13A	19		9,5	196	Trang	
28	001358	1301081716	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2007	TM13A	19		8,5	207	Trang	
29	001359	1301081719	Lương Thảo	Vân	10/11/2007	TM13A	19		7,0	195	Vân	
30	001360	1301080667	Ngô Thị	Vân	13/01/2007	TM13A	19		8,0	205	Vân	
31	001361	1301080671	Tô Khánh	Vy	18/05/2007	TM13A	19		9,0	206	Vy	

Tổng số sinh viên dự thi: 30.....

Tổng số tờ giấy thi: 30.....

Tổng số biên bản: 2.....

Ngày ..2.. tháng ..4.. Năm ..2026..

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Kim Đan

Trần Thị Kim Đan



al
B2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Tin học đại cương (Thực hành)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001080	1301030265	Huỳnh Gia	Hung	14/11/2007	QM13B	15		6,0	193	Hh	

Tổng số sinh viên dự thi: 1.1.....

Tổng số tờ giấy thi: 1.1...

Tổng số biên bản: 1.....

Ngày 9... tháng 1... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

ay

EDant

Trần Thị Lý

Trần Thị Kim Oanh